

Thánh Kinh Báo

THÁNG GIÊNG 1957



Mày thức canh cầu nguyện

Trong số báo này :

BẢN - NĂNG VÀ LÝ - TRÍ

THÁNH KINH BÁO

Cơ-quan của Hội-thánh Tin-Lành Việt-nam

TÒA-SOẠN: Tạm tại TRƯỜNG KINH-THÁNH, Đà-nẵng

Thư-từ và tiền-bạc gửi cho Mục-sư ÔNG-VĂN-HUYỄN

HỘI-THÁNH TIN-LÀNH Đà-nẵng

MỤC - LỤC

Xã-thuyết :	Trang
Tháng đầu năm — <i>T. K. B.</i>	1
Tùy-bút : Ý Xuân. — <i>Ngọc-Phương, Ma-lâm</i>	3
Tin-tức Hội - thánh	4
Mấy vần thơ :	
Nguồn sống mới. — <i>Ngọc-Phương, Ma-lâm</i>	12
Trường Kinh-thánh :	
Đáp lại tiếng gọi của Chúa và tin-tức. — <i>Truyền-đạo Lê-văn-Từ, Hòa-mỹ</i>	13
Đoàn quân thánh. — <i>Chi-nguyễn-Quân</i>	16
Bản-năng và lý-trí. — <i>Anh-Cầm dịch</i>	18
Tiếng gọi của rừng xanh : Lễ khánh-thành Giảng-đường Đa-dụng — <i>Một người dự lễ</i>	19
Gọi lòng bạn trẻ : Tưởng chết mà lại sống — <i>Mục-sư Trần-trọng-Giao Qui-nhơn</i>	21
Hàng ghế trẻ em :	
Kết-quả của sự không vâng lời. — <i>Phạm-thị-Son, Dran</i>	23
Giảng-nghe thơ Cô-lô-se — <i>Mục-sư Quoc - Foc - Wo</i>	24
Bài học suốt cả Kinh-thánh :	
<i>Mục-sư Quoc - Foc - Wo</i>	26
Phụ-nữ diễn-đàn :	
Năm mới gặp phước mới. — <i>Bà Lâm-Viên</i>	27
Tin-tức Cô-nhi-viện Tin-lành	29
Tòa giảng Tin-lành : Sức mới. — <i>Mục-sư Nguyễn-thái-Dương</i>	30

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XXII

THÁNG GIÊNG

Số 243
TỤC BẢN SỐ 74

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :

Mục-sư: ÔNG-VĂN-HUYỀN

Hội-Thành Tin-Lành — Đà-Nẵng

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 70 đồng

Nửa năm — 40 đồng

Mỗi số — 7 đồng

« Tại xir Ê-díp-tô. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng : Tháng này định làm tháng đầu cho các ngươi, tức là tháng Giêng trong quanh năm. » (Xuất 12 : 1, 2)

Người xưa từng dạy : « Sanh-kế của một ngày ở nơi giờ dần (giờ đầu của ngày), sanh-kế của một năm ở nơi mùa

THÁNG

xuân. » Ý nói nếu ta không có kế-hoạch thích-đáng và không thực-hành kế-hoạch

ấy ngay từ giờ đầu của ngày của năm, thì cuộc sanh-hoạt cả ngày cũng như quanh năm đều không đầu vào đầu cả.

Mỗi dịp đầu năm

thường nhắc-nhở

cho chúng ta

hai bước : Quá-

vãng và tương-

lai. Nó cũng đánh dấu cho ta đã sống giáp một vòng ngày tháng trong khoảng tháng ngày vô-biên vô-giới ; lại cũng thức-lỉnh ta rằng, ta đương đặt chơn trên bước đầu của một vòng ngày tháng mùa mà ta thường gọi là Năm mới. Vậy, tháng Giêng năm 1957 này ta cùng ôn lại các bước mà Chúa đã dẫn-dắt ta, và tin-cậy nơi Ngài còn sẽ dẫn-dắt ta thế nào. Ta quả có một kỷ-niệm về một biến-động lịch-sử gì trong đời của ta như cái kỷ-niệm lịch-sử không tiền khoáng hậu của dân Do-thái trong tháng Giêng của họ không ?

Đức Chúa Trời đã trịnh-trọng phán bảo Môi-se truyền cho dân Do-thái phải giữ một kỷ-niệm đời-đời về ngày 14 tháng Giêng của họ. Kỷ-niệm ấy là lễ Vượt-qua. Lễ Vượt-qua nhắc cho con cháu họ nhớ mãi rằng, tổ-phụ của họ đã

trải một thời nô-lệ ngọt 420 năm, chịu bao gian-khổ dưới ách thống-trị của các Pha-ra-ôn (Hoàng-đế) Ê-díp-tô. Cũng nhắc cho họ nhớ Đức Chúa Trời của Tổ-phụ họ là Áp-ra-ham, I-sác và Gia-cốp là Đức Chúa Trời thành-tin với lời của Ngài đã hứa cùng tổ phụ họ. « Hễ khi dân Ngài bị khốn-khổ, chính Ngài cũng khốn-khổ, và thiên-sứ trước mặt Ngài đã cứu họ rồi. Chính Ngài đã lấy lòng yêu-đương thương-xót mà chuộc họ. Ngài đã ẵm-bồng và mang họ trong các ngày thuở xưa. » Bởi vậy, Ngài đã đầy-đầy-tỏ của Ngài lên cây quyền-năng của Ngài mà đưa họ ra khỏi vòng nô-lệ tủi-nhục, dẫn họ vượt các đoạn đường chưa ai hề đặt chơn nời ; đem họ vào sản-nghiệp đời-đời đã dự-hứa cho họ, ban cho họ sự đắc-thắng vẻ-vang, khai-cơ-nghiệp

NĂM

dựng bờ-cõi một cách oai-hùng. Biệt họ làm một dân thánh, một dân thuộc riêng về Ngài, hầu trọn đời họ phụng-sự và tôn-vinh danh thánh của Ngài.

Chẳng ai có thể xóa-bỏ hay xuyên-tạc cái kỷ-niệm lịch-sử 14 tháng Giêng của dân Do-thái nời, cũng như chẳng ai có thể giả-tạo được cái kỷ-niệm ấy.

Ngày kỷ-niệm lịch-sử ấy là một dự-triệu tiên-tri, là một tượng-trưng xác-thật về Đức Chúa Jê-sus-Christ là « Chiên-con của Lễ Vượt-qua » cho cả nhân-loại. Chỉ có Đức Chúa Jê-sus-Christ mới có

thể mở một con đường mới cho nhân-loại, tạo một dòng-dối mới cho Ngài giữa nhân-loại, ban sự sống mới cho nhân-loại, thực-hiện một cảnh trời mới đất mới đời-đời cho nhân-loại. Ngoài Đức Chúa Jê-sus-Christ ra thì nhân-loại chỉ càng ngày càng đến cảnh già chín rồi rụng đời-đời trong tội-lỗi tối-tăm, không một tia hi-vọng nào về ánh-sáng tươi-đẹp của mùa Xuân cả.

Đứng vào ngày tháng đầu năm này, chúng ta là tôi con của Chúa có thể cùng lớn tiếng ngợi-khen ơn cứu-rỗi của Chúa đã cứu chúng ta ra khỏi ách nô-lệ của ma-quỉ, đã đưa-dẫn chúng ta vượt qua quăng thế-đồ kỳ-khu, đã định-cư chúng ta trong Ca-na-an của Ngài, đã cho chúng ta hưởng sự an-nghỉ lạ-lùng của luật Thánh-Linh Ngài chưa? Hay là còn phiêu-lưu trong đồng-vắng, còn thêm-thường mỹ-vị Ê-díp-tô, còn lầm-bầm thán-oán đầy-tờ của Chúa, và còn sợ-sệt dằn giềnh-giàng?

Vùng dậy! hãy vùng dậy và « nên mạnh-mẽ trong Chúa và trong đại-năng của lực-lượng Ngài. » Hãy dốc chí trọng-phu, hãy cho mọi người đều ngửi thấy mùi thơm về sự nhận biết Chúa của chúng ta. Chúng ta đã hầu việc Chúa khá nhiều theo ân-tử của Ngài rồi thì hãy cứ hầu việc Chúa càng nhiều hơn nữa, đã hầu việc Chúa lâu rồi thì hãy tiến mạnh cho càng lâu hơn nữa. Thối-thường ai cũng vui thấy và thêm-thường về con người tuy tuổi cao tác lớn mà sức vẫn khỏe, mắt vẫn sáng, trí vẫn tốt, làm việc vẫn trẻ-trung. Hãy nhất-định cậy sức toàn-năng của Chúa mà tranh-thủ thời-gian cùng tiến, tiến mãi, để cùng từng-trải trong ơn Chúa mà đồng-thanh với tiên-tri xưa quyết chứng rằng: « Ai trông-đợi Đức Giê-hô-va chắc sẽ được sức mới. » Chúa chẳng những ban cho ta ĐƯỢC SỰ SỐNG mà còn ban cho ta ĐƯỢC CÀNG DƯ-DẬT. Chúng ta cứ quyết cậy Ngài hằng-hai bước tới, chắc sẽ nhận được sức mới từ Ngài, đạt các bước mới, vào cảnh mới. Dầu mùa Đông còn phía sau lưng ta thì nó vẫn cứ càng xa lần xa hẳn, mùa xuân càng bày ra trước mặt và cho ta vào trọn cảnh chim ca hoa múa.

Trước ngưỡng cửa năm mới, nguyện Chúa cho mọi lòng chúng ta hồi-niệm quá-trình đều có thể đồng-dạc ngợi-khen Chúa rằng « Phước-hạnh và sự thương-xót đã theo tôi » ngấm đến tiền-đồ cùng tươi-vui quyết-tín mà rằng: « Tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài lãnh-đạo chúng tôi cách khải-hoàn trong Đấng Christ luôn luôn, và bởi chúng tôi mà rải mùi thơm về sự tri-thức Ngài khắp chốn. » Amen!
— T.K.B.

SUY-GẤM

« Hỡi những kẻ yêu-mến Đức Giê-hô-va, hãy ghét sự ác. » (Thi 97: 10)

KHI chúng ta nhìn lại dấu-vết chết-chóc của sự ác đã lưu lại thì chúng ta hoàn-toàn có lý-do chánh-đáng để ghét nó. Nếu không có một « tình-yêu vạn-năng » can-thiệp để giải-cứ chúng ta thì chúng ta đã chết mất dưới nanh-vuốt của sự ác rồi. Ngay bây giờ nó vẫn là kẻ thù đang hoạt-động ráo-riết, đang rình-rập để làm tổn-thương hầu lôi kéo chúng ta đến sự diệt-vong.

Thế thì, từ đây, hỡi Cơ-đốc-nhơn, « hãy ghét sự ác », nếu các ngươi không muốn bị hư-mất. Bằng nếu các ngươi muốn rải-rắc chông-gai trên đường-lối mình, và trồng tật-lệ trên gối sự chết mình, thì các ngươi cứ coi thường sự « ghét sự ác » đi. Nhưng nếu các ngươi muốn sống một cuộc đời phước-hạnh, và qua đời một cách bình-an, thì hãy bước trọn con đường nên thánh, ghét sự ác, cho đến ngày cùng.

Nếu các ngươi thật lòng yêu-thương Cứu-Chúa của mình và muốn tôn-vinh Ngài thì hãy « ghét sự ác »

Tôi chẳng biết phương-pháp nào thần-diệu hơn nữa để cứu-chữa một « Cơ-đốc-nhơn còn trứ-mến điều dữ » là sự giao-thông mật-thiết với Cứu-Chúa. Hãy ở với Ngài luôn luôn. Như vậy, các ngươi không thể nào sống an-nhiên trong tội được.

Charles H. Spurgeon

Tùy - Bút

NGỌC - PHƯƠNG

Thanh-niên T.H.T.L. Ma-lâm

Mùa Xuân phơi - phơi đã bừng dậy, rạt-rào trong ngàn cây kẽ lá; hé mở cho những mầm non hương sắc vươn lên sau những mùa buốt khô-khan của đông tàn rì-sét đã lạnh-lùng rồi khỏi, dứt-khoát ra đi.

Mùa đã đến, thì Xuân lúc nào cũng hiện - hiện muôn màu. Tình Xuân vui ca trong lòng người khắp-khỏi, sung sướng mở còi cả tấm lòng thành nô-nức vui Xuân.

Giữa vũ - trụ bao - la, mạch sống của mùa Xuân đã tràn ra nồn-nà bừng dậy cho lòng người nhân-thế đề-âu-yếm, vuốt-ve, tiếp-đón lấy mùa Xuân tin-tưởng.

Gió Xuân mát, nắng Xuân trong, lòng Xuân ấm-áp, ý Xuân đã gói - ghém và đùm-bọc lấy bao nhiêu mạch sống.

Mùa về, ngàn hoa đua nở. Cánh hoa Xuân chúm - chim như khẽ vẫy tiếp lấy ngọn gió Xuân ấm-áp.

Ý Xuân sâu - sắc, đẹp cả muôn màu quay lại giúp ta, cho nhân-thế, hàn-gắn lại giữa nét lòng sâu-khổ, thâm-sâu của những kẻ đã cô-đơn lạc-loại vì lòng họ thiếu tất cả những gì ấm - áp của mùa Xuân. Họ khát - khao, họ thèm muốn những mùa Xuân đầy Ý-XUÂN hơn, đẹp-đẽ hơn.

Ý - XUÂN ! Một vẻ đẹp thiên - nhiên của Tạo-Hóa.

Sáng nay tôi cũng đứng dậy giữa mùa về muôn sắc, giữa ý sống tươi vui, tôi tiếp - đón lấy mùa Xuân vĩnh - viễn. Lòng chung khen-ngợi Chúa tôi, vì ý sống của mùa Xuân lúc nào cũng hiển-hiện một vẻ tươi vui thiên - nhiên của Tạo-Hóa gieo-rắc vào lòng người những cảm-giác êm-đềm và tin-tưởng.

Giữa nhịp đời thế-gian chung vui đề mà sống . . . ích - kỷ thì Chúa Xuân đã tự đem về cho nhân-thế một cảnh vui xán-lạn. Đủ sắc, đủ màu, rực-rỡ, để khiến từ những cõi lòng thâm-sâu ích-kỷ kia nhận biết lấy hương - vị của ý - xuân. Bàn tay toàn - năng và yêu-thương của Tạo-Hóa cao-cả đã đem lòng đoái - thương thế-gian vô-hạn. Vâng ! Ngài đã yêu-thương thế-gian nên đã

sẵn - sàng cho nhân - loại một đường đi xứng-đáng và tốt-đẹp hơn. Nhưng ôi ! Bã vinh-hoa phú-quí của cuộc sống tạm - thời đời này đã làm cho bao nhiêu người

không xứng - đáng bước đến con đường đi mà Chúa toàn-năng đã định. Thế-gian mờ tối đã phủ-che mất họ rồi ! Họ chưa hiểu mùa Xuân trở lại với hai chữ : « Ý-XUÂN » vì ý-xuân đã bao-bọc tất cả một khối tình của yêu-thương rộng-rãi ; và bao giờ cũng mang về cho nhân-thế một sự yêu-thương hiếm có là tình - thương và ân-diễn của Cứu-Chúa. Tình Xuân đã phủ-trùm cho nhân loại, ban cho nhân-loại một mầm sống bất-diệt.

Giữa nhịp đời thế-gian chung vui đề mà sống ích-kỷ, thì chính tôi đã có một mùa Xuân ấm-áp : Nguồn sống mới trong cõi lòng từ huyết-Chúa. Ngài đã tưới-thắm cho mầm non sinh-nở cho ý Xuân trong tôi. Mát-mẻ và đẹp-đẽ thay ! Chúa tôi ! Con hát ngợi-khen Ngài, vì mùa hoa của Ngài đã bừng-nở trong con.

Sáng nay con tôn-nghiêm hát ngợi-khen Chúa và đứng dậy giữa mùa Xuân muôn sắc, giữa ý sống tươi vui, để lòng vùng-dậy cảm-thông dòng huyết hy-sinh của Cứu-Chúa mà tiếp-đón lấy mùa Xuân vĩnh-viễn ; vì ý sống mùa Xuân lúc nào cũng hiển-hiện một vẻ tươi vui thiên-nhiên của Thượng-Đế nhuộm-thấm vào lòng con những cảm-giác êm-thanh đầy tin-tưởng..

Ý - XUÂN

« Mùa xuân trong Chúa, con kính dâng lên Ngài lời cảm - tạ »

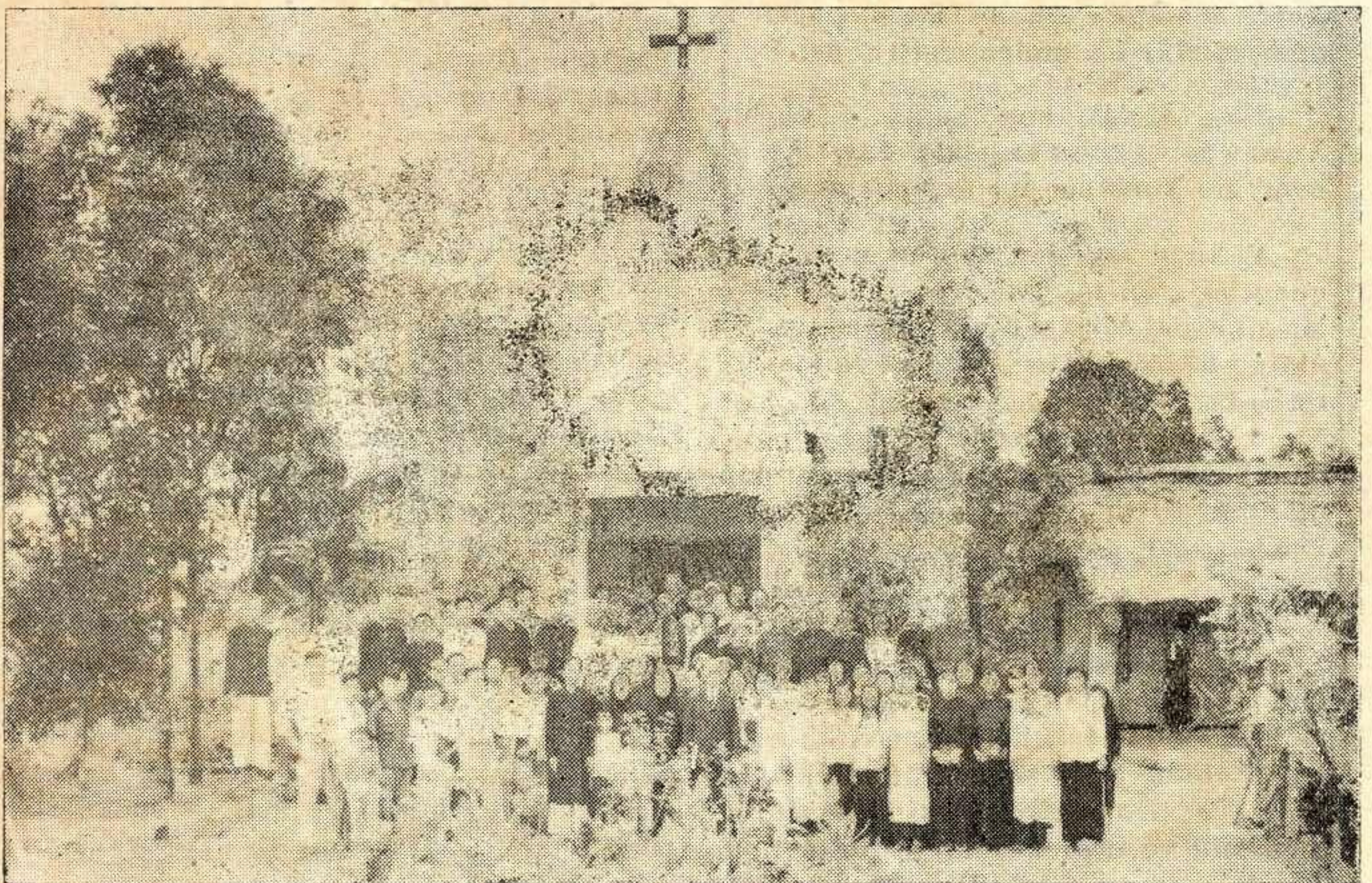
TIN-TỨC HỘI-THÁNH

TIỀN-PHƯỚC. —

Từ khi Hội-thánh thành-lập đến nay, chúng tôi đã hai lần làm nhà thờ. Vì nạn chiến-tranh nên làm nhà tranh đơn-sơ. Tháng VII/54 đình-chiến, sự bình-an trở lại với xứ-sở. Đầu năm 1955, Chúa đưa ông bà Mục-sư Lê-Châu trở lại hầu việc Chúa với chúng tôi. Thấy nhà thờ sơ-sài quá, ông cảm-động nói với Hội-thánh rằng : Nhà thờ này cần có trong thời khói-lửa, hôm nay không còn thích-hiệp nữa, cần phải xây một nhà thờ mỹ-quan hơn. Ban Trị-sự và toàn-thể Hội-thánh đều hoan-nghehnh ý-kiến đó. Vả, đây một chỗ quận-ly, nhiều người để ý, lại những khách qua lại thường hỏi chúng tôi : Sao các ông không làm nhà thờ này lại ? Vì

danh-dự Hội-thánh và điều-kiện khách-quan thúc-giục chúng tôi sớm thực-hiện nhà thờ cho danh Chúa. Nhưng đứng trước một Hội-thánh ít tin-đề mà đa-số là người nghèo-cực, lại ở chốn sơn-lâm, đường-sá nhiều-khê, mà các vật-hạng như : vôi, ciment, ngói đều phải mua ở tận Tam-kỳ, sự chuyên-chở rất khó-khăn. Vả lại trong chín năm khói-lửa nói chung các Hội-thánh vùng này đều như cây tàn-tạ trước gió đông phũ-phàng. Nhưng tạ ơn Chúa Ngài có một câu Kinh-thánh ở Mác 9 : 23 « Mọi sự đều khả-năng cho người nào tin » và câu danh-ngôn « Muốn thì được » nên từ đó chúng tôi khởi-sự trình vấn-đề này với Chúa và chuẩn-bị.

Trước hết, hoạch-định một kiểu nhà bề dài 12th, bề ngang 6th, gỗ phải danh-mộc xây xong bằng ciment đúc tấp-lô, lợp ngói. Đầu năm 1955 chúng tôi khởi-sự lạc-quyên trong Hội-thánh. Một mặt khác ông Mục-sư viết hơn 50 lá thư gửi trình-bày với những Hội-thánh và các



Nhà thờ Hội-thánh Tiên-Phước

bạn đồng-lao có cảm-tình với Hội-thánh, thông-cảm công-việc Chúa tại Tiên-phước đề cầu-nguyện và ủng-hộ. Ngày 20-5-56 khởi-công, số hiện có chỉ được 2.000\$00. Trước sự khó-khăn ấy, nhưng với cái thiện-chí của vị Mục-sư chúng tôi cương-quyết tiến không lùi. Chúng tôi dự-định vừa làm vừa kêu-gọi ai không tiền-bạc thì dâng công, hoặc lúa, gạo hay vật-liệu v. v... Tạ ơn Chúa, bắt đầu vào xây-cất Đức Thánh-Linh hành-động cách đặc-biệt nên mỗi tuần đều có người tin Chúa, Hội-thánh càng ngày càng đông, số tin-đồ mới sốt-sắng làm cho tin-đồ cũ thêm hăng-hái làm việc. Do đó mà hiện nay có một nhà thờ khá-quan đúng theo kiểu dự-định, sở-phí hết bốn mươi lăm ngàn đồng (45.000\$00) và gần 500 công anh em dâng, lúa hết 150 ang với một số vật-liệu nhà giảng cũ còn lại. Một điều cảm ơn Chúa thấy sự khó-khăn quá, chúng tôi định chia làm hai đợt: năm 1956 này, làm giàn-trò, xây xong và lợp tranh tạm, qua năm 1957 sẽ làm rui, mè và lợp ngói. Nhưng nhớ lời của nhà điều-khắc kia vì cơ-hội như cặp cánh nó bay đến cùng ta, nếu không bắt lấy, nó lại bay mất, nên chúng tôi cố vượt trở-lực để đạt đến mục-đích.

Sở dĩ được kết-quả rực-rỡ thế này, là bởi quyền-năng của Chúa và do tinh-thần tương-trợ của các giáo-hữu gần xa, nhiệt-liệt hưởng-ứng lời kêu-gọi trong bức thư của Hội-thánh gửi đến, cùng bởi sự cố-gắng của anh em tin-đồ.

Tuy nay chưa làm lễ khánh-thành, vì còn thiếu nợ và 8 bộ cửa sổ chưa có, nên chưa đúc. Nhưng chúng tôi nhóm lại thờ-phượng Chúa trong nhà thờ mới rồi. Nay chúng tôi xin dâng lời cảm ơn Chúa, đồng-thời cũng tỏ lòng tri-ân các nhà hảo-tâm đã góp phần trong sự xây-cất với chúng tôi.

Nguyện Chúa ban ơn-huệ tốt nhất, ban lại các quý Cụ, các quý ông bà, quý-quyển. A-men!

— Ban Trị-sự Hội-thánh Tin - Lành Việt-nam (Tiên-Phước).

PHƯƠNG - DANH QUYỀN - TRỢ GÓP PHẦN XÂY-CẮT :

Cụ E F Irwin 1.000đ ; Địa-hạt Trung-Việt 30 quyền Thánh-Ca ; Ông Chủ-nhiệm Trung-Hạt 200đ ; Ông Mục-sư Vọng 300đ ; Ông Mục sư Tiên 100đ ; Ông Mục-sư Ba 100đ ; Ông Quyền 50đ ; Ông Trương-Hiền 200đ ; Ông Trịnh-cao-Đàm 200đ ; Ông Bùi-quý-Huyền 100đ ; Ông Ấm-Điều 100đ ; Ông Cửu-Tùy 100đ ; Ông Chánh-Lạc 200đ ; Bà Lan 200đ ; Ông Linh 200đ ; Ông Nguyễn-ngọc-Thọ 100đ ; Ông Bà Huỳnh-Châu 500đ ; Ông Bà Thận 1.000đ ; Ông Đỗ-đức-Trí 300đ ; Cụ Thị-Thuận 300đ ; Ông Trương-Quế 100đ ; Thầy Nghị 200đ ; Ông Mục-sư Hảo 100đ ; Ông Bà Võ-ngọc-Kỳ 200đ ; Anh Thanh 50đ ; Bà Quý 50đ ; Hội-thánh Trà-My 100đ ; Ông Mục-sư Lộc 50đ ; Hội-thánh Chiên-Đàn 150đ ; Ông Bùi-đình-Huyền 100đ ; Cô Kim-Anh 100đ ; Ông Lem 50đ ; Anh Bạo 50đ ; Thầy Cô Vạn 400đ ; Ông Phán-Thọ 200đ ; Ông Đào - hữu - Phỷ 100đ ; Ông Chế-văn-Tràng 100đ ; Hội-thánh Cầm-Long 70đ ; Ông Nguyễn-xuân-Mỹ 500đ ; Ông Nguyễn-hữu-Bôn 100đ ; Ông Mục-sư Duy-cách-Lâm 500đ ; Ông Nguyễn-văn-Trung 100đ ; Ông Huỳnh-Khiêm 100đ ; Cụ Nguyễn-viết-Tàn 100đ ; Ông Tân-Tân 100đ ; Ông Mục-sư Thục 100đ ; Cụ Tô-Thăng 200đ ; Bà Trần-thị-Hoet 50đ ; Ông Trần-hữu-Dung 50đ ; Ông Nguyễn-Chờ 200đ ; Ông Nguyễn-hữu-Phong 200đ ; Ông Huỳnh-Trước 50đ ; Ông Nguyễn-Đích 100đ ; Ông Cao-Quý 50đ ; Cụ Võ-Tới 20đ ; Ông Trần-văn-Quân 300đ ; Thầy Lưu-văn-Tường 200đ ; Cụ Thủ-Gùng 300đ ; Ông Huỳnh-Ngô 300đ ; Ông Nguyễn-Anh 100đ ; Ông Mục-sư Đoàn-văn-Khánh 150đ ; Cụ Phán-Thân 300đ ; Ông Lê-Nhấn 200đ.

(Còn nữa)

CÁO LỖI.—

Vì số báo Nô-ên đã quá 40 trang (số đặc-biệt 40 trang) nên số này phải rút bớt lại ; nếu chưa bù lại đủ số đã quá thì số báo tháng II/57 còn phải rút số trang lại nữa cho đủ số trang đã quá trong số báo Nô-ên 1956. Xin độc-giả thể lượng cho. Đa-tạ

— T.K.B.

TIN MỪNG**TRƯỜNG-AN. —**

Lễ thành-hôn của cậu Đỗ-Quyền cùng cô Nguyễn-thị-Ngà, ái-nữ ông bà Nguyễn-phù-Gia, thư-ký Hội-Thánh, đã được cử-hành sáng Chúa-nhật 4-11-56 tại Hội-Thánh Trường-an do ông Mục-sư Lê-tấn-đặng hành-lễ.

Cầu xin Đức Chúa Trời ban phước dồi-dào trên gia-đình mới.

— *Truyền-đạo Hồ-xuân-Phong*

HỘI-THÁNH ĐÀ-LẠT. —

Cậu Lê-Minh, tin-đồ chi-hội Trầm-Hành đã kết-duyên cùng cô Lê-thị-Hoa, thiếu-nữ chi-hội Đà-lạt. Hôn-lễ cử-hành chiều Chúa-nhật 28-10-56 do Cụ Mục-sư Duy-cách-Lâm hành lễ.

Cậu Nguyễn-Minh, con bà Nguyễn-Toan, thuộc-viên chi-hội Đà-lạt đã kết-duyên cùng cô Dương-thị-Bích, ái-nữ ông bà Dương-Hóa, thuộc-viên chi-hội Hội-an. Hôn-lễ đã được cử-hành long-trọng lúc 3 giờ chiều ngày Chúa-nhật 11-11-56 tại Giảng-đường chi-hội Đà-lạt.

Thay mặt Hội-Thánh, chúng tôi và Ban-Trị-sự đồng kính mừng hai họ và đồng chúc hai đôi bạn tân-hôn « bách niên giai lão. »

— *Mục-sư Duy-cách-Lâm*

Chúc mừng lễ thành-hôn của cậu Nguyễn-Minh và cô Dương-thị-Bích

*Dựng nên trời đất, tạo âm-dương,
Phối-hiệp quyền do Chúa chủ-trương.
Quảng, Lạt cùng chung hai cảnh trí,
Nguyễn, Dương kết-hợp một linh
thương.*

*Minh-châu được Chúa nung trong
ngực,*

*Bích-ngọc trong ngời rạng lợt gương,
Mừng cười cụ Tùng cười hả hủ,
Có Mai vui tặng thừ thanh-hương.*

— *Mục-sư trí-sự Phan-dinh-Liệu.*

HỘI-THÁNH CHÂU-ĐỐC. —

Ông bà Huỳnh-văn-Huấn, thuộc chi-hội Vĩnh-long đã làm lễ thành-hôn cho con trai là Thầy Huỳnh-bá-Liêu, học-

sinh năm thứ hai Trường Kinh-Thánh niên-khóa 1955-56, cô Phan-thiên-Ân, ái-nữ của ông bà Phan-văn-Miên, Truyền-đạo Hội-Thánh Châu-đốc.

Hôn-lễ đã cử-hành tại nhà thờ Tin-Lành Châu-đốc vào 9 giờ sáng ngày 25-11-1956.

Bản báo xin thành-thật chúc-mừng các quý hai họ và cầu Chúa ban ơn cho các đôi bạn sống đẹp lòng Chúa qui vinh danh Ngài.

T.K.B.

TIN BUỒN**CẦN-GIUỘC. —**

Bà Quang-thị-Chi 49 tuổi, tin-đồ của Hội-Thánh Cần-giuộc (vợ của ông Cựu Tư-hóa Võ-van-Phò) đã ngủ yên trong Chúa ngày 6-10-56. Tang-lễ đã cử-hành tại tang-gia một cách sáng danh Chúa.

Thay mặt toàn-thể Hội-Thánh Cần-giuộc, tôi thành-kính chia buồn cùng ông Cựu Tư-hóa Võ-van-Phò và cầu Chúa an-ủi ông cùng tang-quyển trong cơn tạm-biệt người thân.

— *Truyền-đạo Đặng-văn-Nhường*

QUẾ-PHƯƠNG. —

Cô Phan-thị-Cầm, 25 tuổi, thuộc-viên Hội-Thánh Quế-phương, ái-nữ của ông Phan-Nho Chấp-sự của Hội-Thánh, đã nghỉ yên trong nước Chúa và an-tàng vào ngày 8-11-56.

Cầu Chúa an-ủi ông thân và em ruột của cô.

— *Truyền-đạo Dương-trọng-Vinh*

SÀI-GÒN. —

Ông Mai-đức-Luân thuộc-viên của Hội-Thánh Sài-gòn, hưởng thọ được 65 tuổi, đã ngủ yên trong Chúa ngày 15-11-56 lúc 15 giờ 30 tại nhà riêng. Tang-lễ đã cử-hành ngày 17-11-56.

Bản báo thành-thật chia buồn cùng các quý tang-quyển và cầu Chúa ban ơn an-ủi.

— *T.K.B.*

LỄ CUNG-HIẾN GIẢNG-ĐƯỜNG TÙNG-NGHĨA

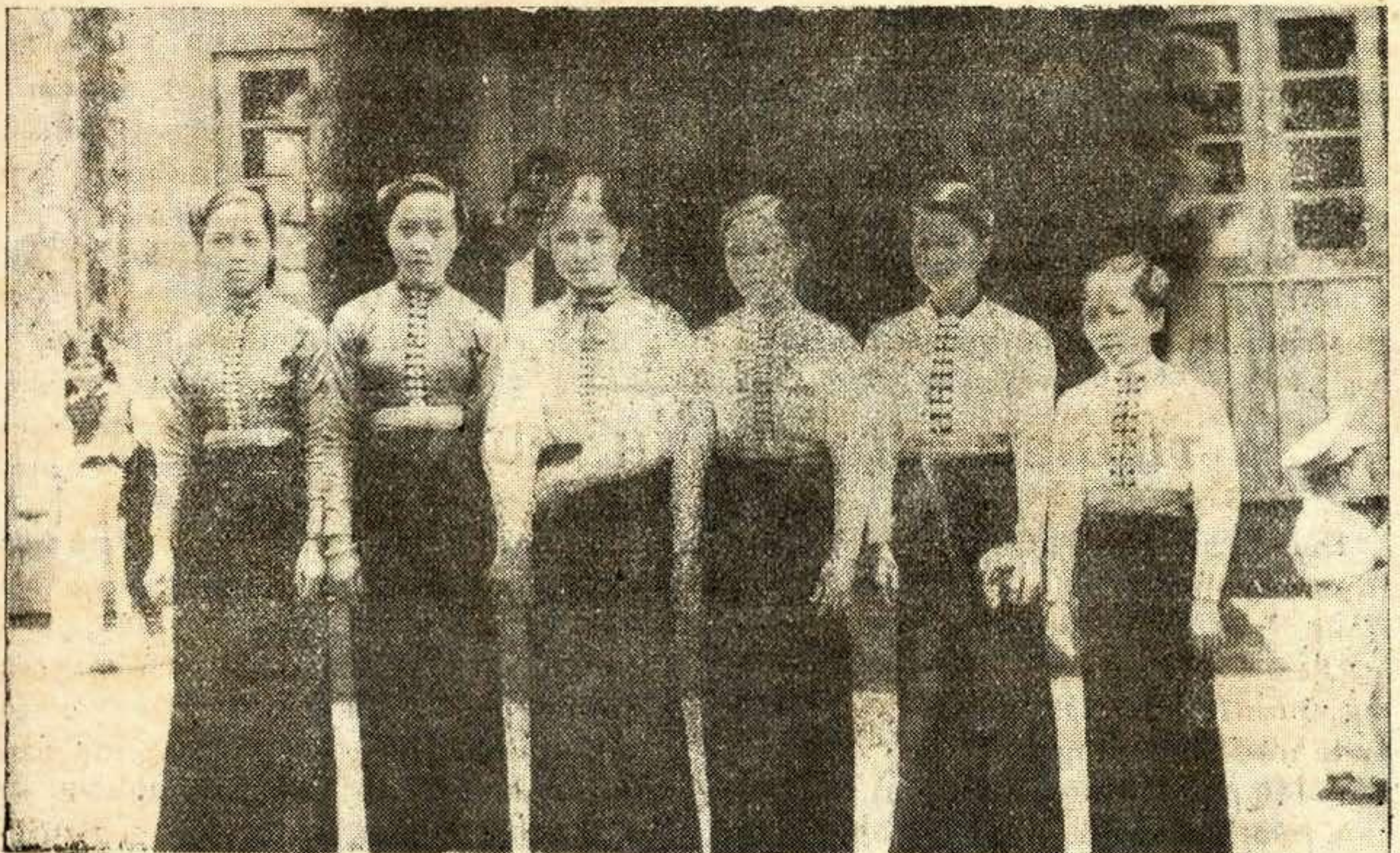
Ngày 19 tháng 8 năm 1956, là ngày đánh dấu trong lịch-sử của Hội-thánh Việt-nam về một số đồng-đồng-bào Sơn-cước là người Thái đã nhập vào Hội-thánh. Họ là những dân-tộc ở Bắc-Việt đã bắt-buộc phải bỏ quê cha đất tổ vượt thuyền di-cư vào Nam tìm tự-do. Tại miền Nam tự-do họ đã tìm được sự tự-do cá-nhân dưới Chánh-thể Cộng-Hòa của Ngô Tổng-Thống.

Họ đã được định-cư tại miền đất khá bằng-phẳng bên cạnh quốc-lộ số 20 trên đường từ Đà-lạt xuống Saigon ; và chỉ cách Đà-lạt có 32 cây số. Làng định-cư này đã được mang một tên rất đẹp và rất quý là TÙNG-NGHĨA. Và thật họ đã trở về đường Công-nghĩa của Đức Chúa Trời và tìm được sự tự-do thật dưới một Chánh-thể tự-do tin-ngưỡng. Ha-lê-lu-gia, nguyện sự vinh-hiến thuộc về Đức Chúa Trời.

Nói đến người Thái thì chúng ta cũng phải nhắc luôn đến những Giáo-sĩ và Truyền-giáo tiền-phong đã đem Tin-Lành đến xứ của họ. Giáo-sĩ tiền-phong ở xứ Thái hiện đang được cứ lo cho

người Thượng-du Kaho tại Đà-lạt. Ngày khánh-thành giảng-đường Tùng-nghĩa thì chính Ông Bà cũng có mặt ở đó và đầy vẻ hàn-hoan. Cụ có nói một câu để biểu-lộ sự hàn-hoan ấy : « Thấy người Thái, chúng tôi thấy như được về nhà rồi. » Mà thật vậy, với lòng và tinh-thần của người hầu việc Chúa thì ai mà không sung-sướng khi thấy kết-quả của công-kho mình. Trải qua mấy chục năm hột giống Tin-lành dường như bị nghệt-ngồi không kết-quả. Song đúng như lời Chúa phán : « Lời ra khỏi miệng ta sẽ không trở về luống-nhưng, mà chắc sẽ kết-quả. » Và sự kết-quả đã xảy đến trong trường-hợp bất-ngờ, ấy là trong lúc miền Bắc nước Việt chìm trong khói lửa ; trong ngày quốc-hận của cảnh chia đôi đất nước Việt-Nam thân-yêu.

Sau khi người Thái đã định-cư, dưới con mắt của nhà Truyền-giáo đầy kinh-nghiệm, với lòng thương-yêu tràn-ngập đối với những linh-hồn còn đang ở trong bóng tối-tăm, như những chiên con đi lạc đang bơ-vơ nơi đất khách quê người. Nhà Truyền-giáo Mục-sư Phạm-văn-Năm đã dâng công dâng của và dâng thi-giờ



Hội-thánh Tùng-Nghĩa (Dalat), Ban hát thiếu-nữ người Thái

để có thể đến giảng cho họ thường-xuyên mỗi tuần một hoặc hai lần. Và Chúa đã thưởng cho lòng sốt-sắng và trung-tin của đầy-tớ Ngài bằng một trái đầu mùa rất quý tức là Ông Cầm-văn-Mở ông này đã tin Chúa hết lòng và lại đem cả gia-đình về thờ Chúa nữa. Ông Cầm-văn-Mở biết viết-văn khá nên đã giúp-đỡ đắc-lực cho tôi-tớ Chúa trong sự dịch các bài giảng từ Việt-văn và cũng thâu-thanh nhiều bài giảng bằng tiếng Thái lần lần cũng có Mục-sư Trương-văn-Tốt và các tôi-tớ khác của Chúa đến giúp giảng-dạy nên số người tin Chúa càng thêm lên cho đến khi Chúa đã đặc-biệt lựa-chọn một người chuyên lo cho người Thái. Ông Bà Mục-sư Phan-sĩ-Kiểm đã được Chúa lựa-chọn và đại-dụng tại đây. Sau nhiều tháng tận-tâm chịu đủ thử-khó-nhọc hầu việc Chúa nên hiện nay số tin-đồ thêm lên rất đông và đồng-thời Chúa lại cho có một cái nhà Giảng để con-cái Chúa có chỗ nhóm lại thờ-phượng Chúa.

Vậy nên ngày lễ cung-hiến Giảng-đường cho Chúa là ngày rất vui-mừng cho các đầy-tớ Chúa vì thấy công-khố của mình đã kết-quả ; « hầu cho người gieo và con gặt được cùng nhau vui-vẻ » Giảng 4 : 36b.

Lễ cung-hiến Giảng-đường được cử-hành một cách rất long-trọng và sáng danh Chúa trong bầu không-khí tung-bừng và tràn-ngập sự vui-vẻ của đủ hạng người, nào là người Mỹ, người Việt, người Thái và cả tin-đồ Thượng-du cũng dự nữa. Cũng có các con-cái Chúa ở Hội-thánh Đà-lạt xuống dự rất đông.

Buổi lễ cũng có mặt Cụ Hội-trưởng Giáo-sĩ D. I. Jeffrey và Chủ-tọa mời Cụ cầu-nguyện dâng đèn thờ-cho Chúa. Kế đến có những ban hợp-ca từ Hội-thánh Đà-lạt và Tràm-Hành đến giúp hát ngợi-khen Chúa, cũng có ban hát của người Thái hát ngợi-khen Chúa bằng chính tiếng của mình, danh Chúa rất vinh-hiến trong ngày lễ

Giáo-sĩ tiền-phong cho người Thái là cụ J. Funé giảng một bài đầy ơn Chúa. Cụ khuyên-lơn, nâng-đỡ và giục-giã tin-đồ trong bước đường theo Chúa. Kết-luận cụ cũng kêu-gọi người ta tin nhận Chúa. Và Chúa đã làm việc, có bốn linh-hồn trở lại cùng Chúa sau giờ giảng. Đáng ngợi-khen Chúa vô cùng.

Kết-thúc buổi lễ Chủ-tọa mời cụ Mục-sư tri-sự Nguyễn-hữu-Đình cầu-nguyện chúc-phước. Sau đó toàn-thể Hội-thánh dự một tiệc trà vui-vẻ trong tình thân-ái Chúa.

Ai nấy ra về với một vẻ hoan-hỉ và lòng ngợi-khen tình thương-yêu vô-biên của Cứu-Chúa.

Buổi tối cũng có giảng Tin-lành cho đồng-bào Thái. Mục-sư Truyền-giáo Phạm-văn-Năm đã dùng lời Chúa giảng một bài rất linh-dông ; kết-quả lại thêm một linh-hồn ăn-năn tin nhận Chúa. Đáng ngợi-khen tình thương-yêu của Chúa.

Xin quý cụ quý ông bà anh chị em ở xa gần cầu-nguyện nhiều cho Hội-thánh người Thái mới được thành-lập để danh Chúa cứ được tôn-vinh và rao-truyền mãi mãi tại làng Tùng-Nghĩa này. Xin thành thật thăm tạ.

— Truyền-giáo Phạm-xuân-Hiến.

TIÊU-SỬ HỘI-THÁNH QUẾ-PHƯƠNG

Hội-thánh Quế-Phương ở vào miền sơn-cước, thuộc quận Tiên-Phước tỉnh Quảng-Nam Trung-Phần, cách xa thành-phố Tam-Kỳ 27 cây số. Tạ ơn Chúa vì lòng nhơn-tử của Ngài đã nhớ đến chốn này là nơi hang cùng ngõ hẻm, và là nơi nước độc người thừa. Sự đi lại rất khó-khăn, nào là núi, đèo, nào là sông, suối. Nói đến lúc đầu-tiên thì Hội-thánh Quế-Phương do cụ Lê-Kĩnh và con cùng rể

cụ là ông Lê-Thân và ông Phan-Nho đắc đạo từ Hội-thánh Tam-Kỳ đem hạt giống Tin-lành về gieo tại đây. Nhờ Linh-ân cho phong-thuận vô-hòa nên hạt giống mà cụ đã gieo được kết nhiều quả, nhưng vẫn còn yếu-ớt. Nhờ sự giúp đỡ của tôi-tớ Chúa là cụ Mục-sư Hội-thánh Tam-Kỳ là cụ Nguyễn-xuân-Diệm nên mỗi con-cái Chúa được đứng vững và chắm rễ sâu trong nền đức-

tin rất thánh của Ngài. Đến năm 1937 Ngài thúc - giục con-cái của Ngài kể nhiều người ít, cùng nhau xây-dựng nhà Chúa tại đây. Sau đó Địa-hạt đưa ông Bùi-trung-Quý đến hầu việc Chúa, kể ông Tô-Nho đến hầu việc Ngài. Từ năm 1938 đến 1940 thấy Chúa có ban ơn nhiều và người tin Chúa rất đông. Tất cả Hội-Thánh cầu-nguyện xin Chúa cho cất một nhà giảng lớn hơn. Thấy Chúa có trả lời, vậy xây-cất được hoàn-thành vào năm 1940. Trong khoảng thời-gian từ năm 1942 đến năm 1950 có những tội-tờ Chúa đến hầu việc Ngài như ông Trương-nhật-Khóa, ông Trần-Tùng, ông Nguyễn-Ngạn và ông Huỳnh-Tiên. Tuy gặp nhiều trở-lực khó-khăn như thuyết Chúa tái-lâm 30 tháng 9 năm 1945 đến thuyết vô-thần hăm-ép. Song nhờ Chúa vẫn được an-toàn. Từ năm 1951 mãi đến nay Chúa lại đưa tội-tờ của Ngài là ông Truyền-đạo Dương-trọng-Vinh đến chặn-dắt bày chiền của Ngài. Tuy gặp nhiều nỗi khó-khăn, nào đói-kém, bệnh-tật, và sóng ma gió quỷ dữ-dội, nhưng tạ ơn Chúa vì lòng nhơn-từ Ngài còn nhớ đến con-cái của Ngài và đã ban thêm ơn cho tội-tờ Ngài chịu đựng gian-khổ nắm vững tay lái của con thuyền mà chống lại ngọn cuồng-phong ác-liệt. Tuy thế mỗi con-cái Chúa còn đương sống trong đức-tin cách yếu-ớt, phần tài-sản vật-chất chẳng còn chi, mà nhà Chúa tại đây đã bị nhiều năm đồ-nát mãi đến ngày đình-chiến là ngày làm cho con trở lại nhìn cha, anh em trở lại hòa-thuận nhau nên con-cái Chúa tuy đã bị ở trong cảnh bi-đát vừa qua cũng cố-gắng cùng nhau đứng dậy để lo trùng-tu nhà Chúa, và mở cuộc lạc-quyên kết-quả được 7.000đ. và khởi-công vào tháng 7 năm 1953. Lần đầu-tiên còn thiếu kinh-nghiệm lại chẳng may gặp mưa lụt dữ-dội nên bị đổ hư-hỏng kể cả nhân-công lẫn của tốn hết 2.300đ. Đến đây tội-tờ cũng như con-cái Chúa chẳng nổi ngồi ngó đồng gạch đỏ, phen hư, gỗ tranh mục-nát, bèn cầu-nguyện nhờ Chúa và mở cuộc lạc-quyên lần thứ 2 được 9.875đ. cũng như qui nhà từ-tâm giúp-đỡ được 22.700đ. bèn khởi-công lại. Hiện nay

đã hoàn-thành một ngôi nhà thờ lợp bằng tôn tốn hết thảy cả công lẫn của 51.778đ. đó là nhờ ơn của Chúa và sự hi-sinh tận-tụy của ông bà Truyền-đạo Dương-trọng-Vinh cũng như sự đồng-tâm cộng-tác của mỗi con-cái Ngài nên mới được như vậy. Tạ ơn Chúa vì tình yêu-thương lớn của Ngài không muốn cho một linh-hồn nào chết mất, song muốn cho mọi người đều được ăn-năn nên Ngài đã kêu-gọi một số đông người vào Hội-thánh. Trước ngày đình-chiến chỉ có 73 người mà nay đã được 176 người Ha-lê-lu-gia. Hiện nay Hội-thánh Quế-Phương đã xin được một số đất đằng trước nhà giảng và một số bên cạnh nhà giảng do ông Bùi-Lược để lại cho thanh-niên làm cơ-quan và trồng-trọt hoa-màu. Địa-phận Hội-thánh Quế-Phương quá rộng, các con-cái Chúa ở rải khắp 3 quận là Tam-Kỳ, Tiên-Phước và Trà-My. Sự thăm-viếng của tội-tờ Chúa khó-khăn nên Địa-hạt đã cho Hội-thánh một xe đạp. Hội-thánh còn sắm được nhiều dụng-cụ và khí-mạnh khác. Thật tài Cứu-Chúa rất lạ đối với Hội-thánh Quế-Phương. Theo sự yếu-đuối của loài người không ai có thể tự-quyết được thành-công trong việc trùng-tu nhà Chúa. Nhưng quyền-phép của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sức-lực và tri hiều của loài người cảm tạ ơn Chúa. A-men.

— *Thư-ký Nguyễn-xuân-Hòa.*

Quyền Chết

Trong trận thế-giới đại-chiến vừa qua có một cậu bé lên 12 tuổi quyết-định không, nhập đảng « Đức-quốc-xã » vì cậu là tín-đồ Đấng Christ. Một đảng-viên dọa cậu rằng : « Cậu có biết rằng chúng tôi có quyền giết cậu không ? »

Cậu bé đáp : « Các ông có biết rằng tôi có quyền chết vì danh Đấng Christ không ? »

Các bạn có dạn-dĩ cho mọi người biết bạn có quyền như cậu bé này không ?

— *HIỀN-MINH thuật theo báo T.A.W.*

LỄ KHÁNH-THÀNH VÀ CUNG-HIẾN GIẢNG-ĐƯỜNG HỘI-THÁNH VŨNG-TÀU

Ngày mừng 4-11-1956 vừa rồi là một ngày kỷ-niệm rất vui-mừng cho con-cái Chúa tại tỉnh Vũng-tàu ; vì trải qua hơn 20 năm nơi đây chưa có Hội-Thánh, chỉ có hai, ba gia-đình tín-đồ vì tình-trạng khó-khăn và sanh-hoạt nên phải tạm trú ở đây, nên vấn-đề lập thành Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam tại đây chưa ai đề-cập đến được.

Tạ ơn Đức Chúa Trời là Cha từ-ái, Ngài đã thúc-giục ông Mục-sư Lê-văn-Phải hiệp-tác với cố chấp-sự Đặng-phước-Giỏi và ông Mục-sư Phạm-văn-Thà u, Trưởng - ban Truyền-đạo Tin-Lành Nam-hạt đem xe Tin-Lành đến tỉnh Vũng-tàu thăm-viếng tín-đồ và giảng Tin-Lành cho đồng-bảo.

Từ đó đến nay Chúa cứ mở đường cho đầy-tớ Ngài lần-lượt đến hiệp cùng mấy gia-đình tín-đồ, cứ khẩn-thiết nài - xin Chúa luôn. Nhon đó Hội Truyền-giáo, Tổng - Liên - Hội và Địa - hạt Liên-hội cũng chú ý đến tỉnh Vũng - tàu. rồi đa-số con-cái Chúa nhưt là trong Hội-Thánh Sài-gòn và Biên-hòa, chẳng những ủng-hộ bằng lời cầu-nguyện thôi, nhưng lại dâng giúp tiền-bạc để xây-cất nhà Chúa như hiện nay.

Nhà thờ bề ngang 7m, bề dài 13m50, mặt giô bề cao 7m60 toàn bằng gạch và sắt đúc xi-mang, duy sườn nhà bằng gỗ lợp bằng « fibro-ciment », dựng trên một khoảnh đất rộng 1.500 thước vuông: bề ngang 30m, bề dài sâu vào 50m thuộc

đất công. Nhà thờ đứng vào một vị-trí thật tốt-đẹp : phía trước là đại-lộ Nguyễn-thái-Học, phía sau là một đại-lộ mới sắp mở. Tồn-phi xây-cất tất cả là **113.192đ00**. Số thâu kê chung trong Hội-Thánh tại Vũng-tàu và các nơi khác dâng tình đến ngày 20-11-56 là 63.650đ00.

Ngày 4-11-56 vừa rồi chúng tôi đã làm lễ khánh-thành và cung-hiến đền-thờ cho Chúa với câu khầu-hiệu trong Thi-thiên 135 : 6. Thật vậy, nếu không bởi ý Chúa và đẹp lòng Ngài thì làm thế nào xây-dựng được đền-thờ với sức



Nhà thờ Vũng-tàu

yếu tài hèn của chúng tôi ; vả lại chỉ hai, ba gia-đình tin-đồ đương sống trong cảnh kinh-tế khó khăn, vì nhiều người thất-nghiệp, buồn-bán ế-ảm, anh em phải đồ nhiều mồ-hôi mới có thể lo sống cho cả gia-đình được. Nhờ Đức Chúa Thánh-Linh cảm-động lòng tôi-tò con-cái Chúa có sự yêu-thương hiệp-một, nên trải qua 6 tháng đã làm xong đèn-thờ của Chúa.

Trong lễ khánh-thành có hai Cụ ông bà Hội-trưởng Giáo-sĩ D.J. Jeffrey, ông bà Giáo-sĩ Houck, ông bà Hội-Trưởng Tổng-Liên Lê-văn-Thái, ông Chủ-nhiệm Nam-hạt Trần-xuân-Hỉ, ông Trưởng-ban Truyền-đạo Lưu-hành Nam-hạt Mục-sư Phạm-văn-Thâu, thầy Đoàn-văn-Mạnh ban-viên lưu-hành, và quý ông bà chức-viên nam-nữ Chấp sự trong Chi-hội Sài-gòn cùng tín-hữu trong Hội-Thánh Trung-Hoa tại Bình-tây đồng đến dự đồng-đủ để tôn-vinh Chúa. Ha-lê-lu-gia. Bền Hành-chánh có Ông Tỉnh-trưởng và các Đại-diện cho các Ty, các Sở đến dự lễ, khiến cho buổi lễ càng được thêm phần long-trọng tôn-nghiêm.

Vậy, Ban Trị-sự chúng tôi và toàn-thể con-cái Chúa trong Hội-thánh Vũng-tàu xin tỏ lời đơn-thành này để tỏ lòng tri-ân nồng-hậu của chúng tôi đối với toàn-thể các quý-vị Giáo-sĩ, Hội-trưởng Mục-sư, Truyền-đạo, các tín-hữu khắp nơi đến dự lễ cùng chia vui xẻ ngọt với Hội-thánh Vũng-tàu. Cũng trân-trọng xin cảm ơn ông Tỉnh-trưởng và các quan-khách có nhã-ý đến dự với chúng tôi và cảm-ơn các quý ông bà gửi điện-tin và thơ đến chúc-mừng Hội-thánh chúng tôi.

Sau hết tôi xin theo thứ-tự trong sổ biên-nhận mà đăng-tải phươg-danh các quý nhà hảo-tâm đã ủng-hộ công-việc xây-cất Giảng-đường nói trên ; nếu có chỗ nào sai-sót xin làm ơn nhắc lại giùm, chúng tôi rất thâm-tạ.

Xin toàn-thể quý ông bà anh chị em trong Hội-thánh toàn-quốc làm ơn khẩn-đảo hộ chúng tôi có thể trang-trải xong sổ nợ còn thiếu lại là **49.542đ.00** hầu cho nhẹ gánh để chúng tôi thông-thả lo việc nhà Cha, và dặt đem nhiều đồng-

bào đến sự cứu-rỗi trong danh Đức Chúa Jê-sus-Christ. Đa tạ.

— Mục sư Lê-văn-Trầm

PHƯƠNG-DANH ỦNG-HỘ CÔNG-CUỘC XÂY-CẤT NHÀ THỜ CHÚA TẠI HỘI-THÁNH Ở VŨNG-TÀU

H.T. Saigon: Cô Huỳnh-Xên 1 000đ. ; ông Nguyễn - tấn - Huỳnh 1.000đ. ; ông Nguyễn-châu-Đường 1.000đ. ; bà Đặng-ph-Truyện kỳ I : 500đ., kỳ II 200đ.; bà Trần-ngọc-Lan 100đ. ; ông M. S. Lê-văn-Phải 500đ. ; ông M. S. Lưu-văn-Mão hai kỳ 400đ.; bà Chấp-sự Phòng 1 000đ. ; ông Nghị-viên Muôn 2 000đ ; bà Huỳnh-minh-Y 500đ. ; ông Phạm-tấn-Hỉ kỳ I : 2.000đ. kỳ II : 1.000đ. ; ông Chấp-sự Quang kỳ I : 200đ., kỳ II : 300đ. ; ông Nghị-viên Lê-Tổn 2.000đ. ; ông Châu 100đ. ; ông Vóc 100đ. ; ông bà Đề kỳ I : 200đ., kỳ II : 100đ.; bà Chấp-sự Lan 100đ. ; ông Trần-bình Hậu 20đ.; bà Chấp-sự Chinh 100đ.; bà Tâm 100đ. ; Bùi-thị-Ba 100đ.; bà Châu 200đ.; bà Bản 200đ.; bà Đỗ-đức-Tri 500đ.; Thầy Cứng 50đ.; bà Bình 100đ.; ông Vui 500đ.; ông Thu 100đ. ; Vô danh 30đ. ; bà Kỷ 200đ.; bà Phan-thị-Du 100đ.; bà Liên 100đ.; bà Tất 100đ.; bà thân ông Hỉ 100đ.; ông Nam 100đ. ; ông Vĩnh-Tường 50đ. ; cô Út 200đ.; Vô danh 50đ. ; ông Chấp-sự Lua 1.000đ. ; ông Vĩnh 200đ. ; ông Ngà 100đ.; ông Tư-hóa Trần-Phươg 2.000đ. ; cô Chấp-sự Chín Tam-kỳ I : 1.000đ. kỳ II : 1 000đ ; cô Kiêm Mỹ-nghệ 300đ. ; cô Chấp-sự Trầm 500đ.; ông Văn-Tài 200đ.; bà Phạm-d-Khương 2.000đ. ; bà Đặng-ph-Giỏi 1.000đ. ; ông Trần-Hữu 3.000đ. ; cô Phạm-ngọc-Ánh 200đ. ; bà Chấp-sự Hường 100đ. ; bà Chấp-sự Hên 1.000đ. ; cô Trần-ngọc-Ánh 1.000đ. ; cô Trần-thị-Năm 100đ. ; cô Năm Ánh 300đ. ; bà Khéo 1.500. ; bà Quyền 1.000đ.

H.T. Gia-định : Thầy cô Trần-t-Có. 200đ. **H. T. Bạc-liêu :** Ông bà Trần-Xuyên 500đ. **H. T. Bến-tre :** Ông M. S. Đặng-văn-Lục 200đ. **H.T. Cần-thơ :** Ông Phạm-q-Nghiêm 200đ. **H.T. Bình-tây :** Lý-tường-Huê Cô Hưng 3.000đ. **H. T. Long - xuyên :** 1.000đ. **Thánh - thơ :** **Công-hội :** Thầy cô Lương-bảo-Thái 200đ. **H. T. Biên-hòa :** chúng kỳ I : 2.800đ. kỳ II : 2.550đ ; Ông bà Phan-

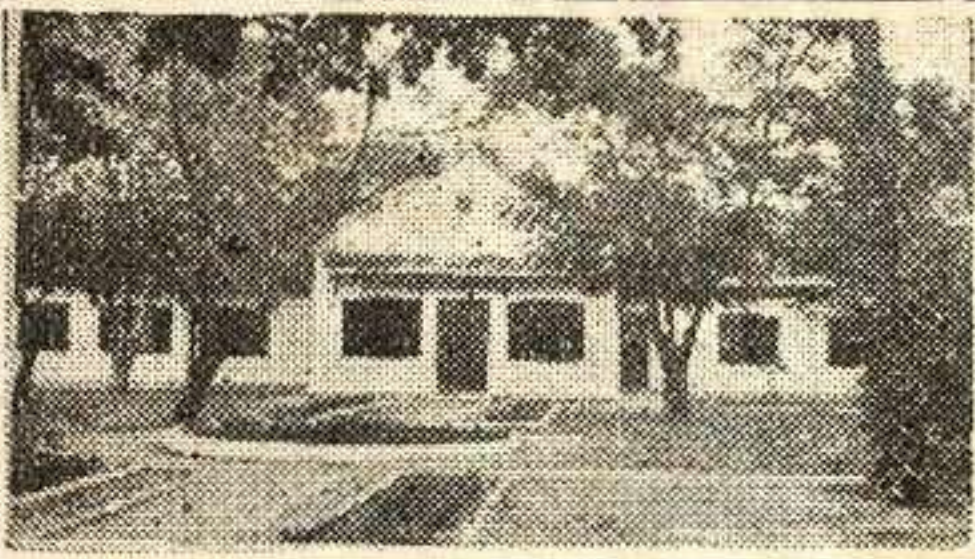
(Coi tiếp trang 15)

MẤY VẦN THƠ

Nguồn Sống Mới

Nguồn sống mới ! đem linh-hồn lạc-lối
 Đem nhân-gian nhân-loại thoát luân-vong !
 Cho lối đi mở rộng... với muôn lòng.
 Bừng sức sống triển-miền đầy sinh-lực.
 Chúa ánh-sáng, Chúa ban nguồn đạo-đức.
 Chúa dẫn đường cho kẻ bước chân đi.
 Chúa oai-vinh đỡ-giúp có ngại gì,
 Là vẫn bước vẫn kiên-gan tiến tới ..
 Chúa là cánh yêu-thương bay phất-phới.
 Vượt trùng-dương nơi bể cả bao-la.
 Vượt không-gian bay mãi tận nơi xa.
 Truyền nguồn sống muôn đời trong danh Chúa.
 Chúa là Thánh, Chúa bao gồm ý sống,
 Là : Toàn-năng, Toàn-ái, Đấng vô-biên..
 Lòng vị-tha Thánh Chúa thắng mưu-quyền...
 Bao thế-hệ vươn lên nguồn ái-đức.
 Con thấy Chúa một mùa xinh nõ-nức.
 Đem tương-lai, mang cõi sống về đây.
 Ban tin vui, nhân-loại đã bao ngày
 Nguồn sống mới đã khơi bừng vạn-vật.
 Con cảm thấy một mùa xinh trong-sạch.
 Một cuộc đời phong-cảnh « ướp hoa thơm »
 Như hương mai, như tuyết trắng tuyết-vời.
 Đâu đã có, phải chăng lời Chúa phán ?
 Con cảm thấy bao nụ cười tươi sáng
 Nổi hồn thơ qua khúc nhạc liên-hoan
 Trong tươi-vui, trong ánh-sáng huy-hoàng.
 Đoàn con trẻ siết tay tìm nẻo tới.
 Đó có phải nguồn yêu-thương vô-biên-giới,
 Nguồn yêu-thương tràn-ngập khắp nhân-sinh ?
 Mau hy-sinh đã giải-thoát muôn nghìn,
 Cho bề khổ tuôn ra dòng huyết thánh.
 Chúa : Đấng Thánh, Chúa Yêu-thương hoàn-hảo.
 Chúa là « nhà » nương-náu mỗi lòng tin.
 Bàn tay Linh cứu-vớt mọi sinh-linh.
 Ôi ! Danh Thánh vẫn đời-dời huyền-diệu.
 Ngôi Cứu-thế, Chúa Linh-quang kỳ-diệu
 Chúa là đường sáng-láng khắp muôn phương.
 Là lối đi cho ai đã lạc đường,
 Nguồn sự sống tuôn-tràn bao thế-hệ.

(Coi tiếp trang 17)



Trưởng KINH-THÀNH TIN-LÀNH ĐÀ-NẰNG

Đáp Lại Tiếng Kêu-Gọi Của Chúa

« Đoạn, tôi nghe có tiếng phán rằng: Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta? Tôi thưa rằng: Có tôi đây; xin Chúa sai tôi » (Ê-sai 6 : 8)

Ơn chứng cứu kêu-gọi của Cha Từ-ái trên đời tôi thật vô cùng lạ-lùng. Nhận được ơn lớn-lao ấy, tôi không thể nín-thinh nên đem chia cùng quý anh chị thanh-niên yêu-dấu gần xa để cùng nhau cả tiếng ngợi-khen sự thương-yêu, sự kêu-gọi, và phước lành vô-lượng vô-biên của Đức Chúa Trời.

Tôi được sanh-trưởng trong một gia-đình nghèo-nàn ở làng Vân-trai, quận Tam-kỳ, tỉnh Quảng-nam, Trung-phần. Nhăm năm 1933, mẹ tôi mắc một bệnh rất hiểm-nghèo là đau « nha cam », bị lũng trong cổ, ăn cơm uống nước thì trào lên mũi mà ra ngoài, không một chút-xiu nào vào bụng. Trái ngày này đến tháng nọ, mẹ tôi nằm chờ chết. Dầu đã bói-khoa cúng-lạy nhiều thầy nhưng chỉ đành thất-vọng. Song cảm-tạ Chúa, ngay lúc ấy, Chúa dùng ông Bác Mân, tín-đồ Hội-thánh Hội-an và ông Phạm-Nghị ở Tam-kỳ đem ơn cứu-rỗi đến cho cha mẹ tôi. Mẹ tôi đương khi đau đớn được nghe về quyền-phép của Tin-lành liền hạ mình ăn-năn tội tin nhận Đấng Christ làm Cứu-Chúa mình. Khi cầu-nguyện xong, mẹ tôi nằm xuống ngủ được một giờ. Giấc ngủ ấy đã mất trọn một tuần mà bây giờ được lại. Mẹ tôi chiêm-bao thấy mình đang gánh một gánh nặng đi qua bãi cát năng, mẹ tôi gặp một Cụ già vẻ mặt đẹp-để vô cùng bảo bà rằng : « Con đưa cho ông gánh hộ cho », mẹ tôi liền trao gánh cho ông. Mẹ tôi vui-vẻ quá mà thuật lại chiêm-bao cho cha tôi nghe, và từ đấy, mẹ tôi ăn cơm cháo

xuống bụng chớ không trào lên mũi như trước. Cha tôi cảm-động vì tài Cứu-Chúa, rồi cũng hạ mình tin Chúa và đem hai anh em tôi dâng cho Chúa. Lúc ấy tôi được 7 tuổi và em tôi 4 tuổi.

Từ lúc thơ-ấu, anh em tôi được thấy rõ chính cánh tay của Cha Thiên-thượng ẵm-bồng và săn-sóc. Tôi được quý cụ, ông bà tín-đồ trong Hội-thánh dạy-dỗ về sự tin Chúa và thờ Chúa. Lúc ấy Chúa cho tôi cứ siêng-năng nhóm-hợp thờ-phượng Chúa luôn. Tôi được ngồi chung với các thiếu-nhi của Chúa mà học Kinh-thánh. Lên 12 tuổi tôi được Cụ Mục-sư Nguyễn-xuân-Diệm ban báp-têm. Tôi ở trong Ban Thanh-niên từ 15-18 tuổi. Chúa cho tôi dạn-dĩ làm chứng về ơn Ngài đã cứu gia-đình tôi cho đồng-bào. Chúa đã dùng sự làm chứng đơn-sơ ấy mà cứu được một thanh-niên. Về sau anh ấy hiệp với tôi làm chứng cho người khác, Chúa cứu nhiều người trong vòng bà-con anh tin Ngài. Họ đứng dậy và nhờ sự ủng-hộ của Hội-thánh Tam-kỳ mà cắt một giảng-đường tại Tiên-quả. Suốt 4 năm từ 1945-49 Chúa dùng tôi làm Trưởng-ban thanh-niên.

Đến năm 1946, Chúa đưa ông Mục-sư Lê-Châu đến thế Cụ Diệm tại Tam-kỳ, ông kiêm luôn Tiên quả. Tôi được ông dạy-dỗ nhiều, ông khuyên tôi nên sớm dâng mình cho Chúa. Năm 1948 ông cũng vui giúp-đỡ giới-thiệu tôi đi Trường Kinh-thánh nhưng không được may-mắn vì tình-thế chiến-tranh không cho phép.

Tôi vẫn vui hiệp-tác với anh em thanh-niên mà hầu việc Chúa. Đến năm 1950 Hội-thánh Tiên-quả làm một tư-thất, tôi được Hội-thánh nhà đưa đến coi-sóc nhà thờ, có dịp làm chứng hằng ngày về đạo Chúa cho đồng-bào. Lúc này tôi đã có gia-đình và có 1 con gái 1 tuổi. Khi ấy gần nhà thờ lòng cảm-xúc sự yêu-thương lạ-lùng của Chúa và về số-phận đồng-bào hư-mất trong quyền thống-trị của Sa-tan. Tôi hết sức cầu-nguyện và quyết-định dâng đời tôi cho Chúa dùng. Đến năm 1951 Chúa ban ơn Hội-thánh Tiên-quả được biệt-trị và có ông Truyền-đạo Tạ-Kế đến hầu-việc Chúa tại đây. Tôi cũng được ông dẫn-dắt về sự hầu-việc Chúa. Không ở tư-thất Hội-thánh nữa, tôi bèn làm nhà gần nhà thờ để có dịp hiệp cùng tôi-tớ Chúa mà giúp-đỡ trong việc nhỏ theo ý Chúa muốn, đó là nguyện-vọng của tôi. Đương khi ấy, Chúa đã dựng một hoàn-cảnh bất-ngờ đưa tôi đến Đà-nẵng. Ấy là tại làng tôi xảy có cơn đói-kém lớn, còn về tinh-thần thì thuyết vô-thần làm cho lòng yêu-mến Chúa của tuổi trẻ tôi bị lay-động, « mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu-mến Ngài », bởi đó tôi càng được thúc-giục đi Đà-nẵng.

Ngày 14-1-1952 tôi được đứng trên thành-phố Đà-nẵng sau những ngày vượt biển vô cùng gian-nguy. Lòng tôi vui-vẻ và nghĩ đến Trường Kinh-thánh là nơi tôi mong-ước từ lâu. Nhưng khi vui-mừng thêm lên, hy-vọng cao-quý trở lại trong tâm-trí tôi thì sự khổ-nạn thử-thách cũng gia-tăng gấp bội. Tôi bị nhà chức-trách giữ một tháng rồi không được tự-do đi lại. Đương khi ấy, con tôi 6 tuổi bị bệnh nặng. Sau nhiều ngày sức-lực đã kiệt-quệ tôi mới được phép chở em đến bệnh-viện, vào bệnh-viện 5 giờ chiều thì 12 giờ khuya con tôi lia cha mẹ về quê vinh-hiến trong nước Chúa. Khi ấy, xa nhà, xa anh em, xa Hội-thánh quê-hương, lòng chứa-chan sự buồn-thảm. Vợ chồng tôi nhớ con, đi đến nghĩa-địa nước mắt đầm-đìa. Chúng tôi ngược mắt lên nhìn trời xanh bao-la dầy núi Sơn-chà hùng-vĩ trên mặt biển mênh-mông, lòng chúng tôi liên-tưởng thêm-khát Nước Chúa, cảm-xúc ơn chần-giữ của Chúa thật cao hơn trời, lớn hơn núi, rộng hơn biển biết là bao nhiêu.

Tôi liền nhớ bài hát và hát : « Chim sẽ mất Chúa vẫn chú vào, về phần tôi Jê-sus bỏ sao ? » Ô ! « Trong Chúa có muôn sự rồi ». Sau những ngày buồn-bã được Chúa dạy-dỗ nhiều thì lại được giấy tờ đi lại tự-do. Bấy giờ tôi được nhận làm tín-đồ chánh-thức tại Hội-thánh Đà-nẵng. Tôi tham-gia Trường Chúa-nhật, Chúa dùng tôi làm giáo-sư. Tôi nhập Ban Thanh-niên Hội-thánh, Chúa cảm-động anh em cử tôi làm Trưởng-ban. Tôi được ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu dẫn-dắt dạy-dỗ nhiều về sự hầu-việc Chúa trong Hội-thánh cách vui-vẻ. Về sự sống phần xác, Chúa cho tôi làm nghề hớt tóc cho ông Tư-hóa Hội thánh Đà-nẵng, cũng đủ vui sống. Nhưng lúc này tôi thấy đơn-chiếc, cô-độc quá là tôi chưa cầu-nguyện cho một linh-hồn nào trở về cùng Chúa cả. Chúa phán nhỏ-nhẹ trong tôi rằng : Ta sẽ sai ai đi ? Ai sẽ đi cho chúng ta ? Tôi đã hứa với Chúa dâng cho Ngài cả thân, hồn, linh tôi nhưng vẫn còn chần-chờ chưa quyết-định. Cảm ơn Chúa, Ngài làm phép lạ để bắt phục tôi. Tôi bị đau đầu và đau thắt ngang lưng rất nặng. Sau giờ cảm-động bởi xem sách « Tin-lành chữa bệnh » tôi khóc với Chúa và không uống thuốc gì cả chỉ nhờ Chúa thôi. Chúa cũng nhắc-nhở cho tôi nhớ lời khuyên của cụ Diêm, ông M.S. Châu, Thầy Truyền-đạo Tạ-Kế và quí tôi-tớ Chúa nữa. Ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu cố-gắng giúp-đỡ tôi, Chúa cho tôi từ đây quyết-định quên lửng mọi sự đằng sau mà bươn theo đằng trước, tôi cứ chạy.

Đúng ngày 1 tháng 9 năm 1954 tôi được trở nên một học-sanh của Trường Kinh-thánh. Sau một tháng học Chúa cắt bệnh đau đầu đau lưng của tôi. Tôi được thêm đức-tin tiến tới trong sự dâng mình. Thật đường-lối ý-định của Chúa không phải như ý-phạm của tôi tưởng. Tại Trường Kinh-thánh tôi rất thỏa-thích như chiên con giữa đồng cỏ xanh. Tại đây tôi thấy gương hi-sinh tận-tụy về nhà của Đức Chúa Trời đã đặt trên Cụ Đốc-học và Ban Giáo sư cho tôi thấy thêm sự dâng mình và đầy lòng yêu-thương linh-hồn hư-mất một cách thiết-thực hơn. Tôi hằng cầu-nguyện xin Chúa cho tôi được hầu-việc Ngài để đền

đáp lại một trong muôn ngàn ơn mà Chúa đã ban cho tôi bởi thập-tự-giá và tại Trường Kinh-thánh một cách nhưng không.

Sau ngày bãi khóa học năm thứ nhứt của tôi, Chúa cảm-động tôi về với Hội-thánh Tiên-quả trong hai tháng đi làm chứng đạo Chúa. Sau hai tháng Chúa cho tôi trở ra Đà-nẵng hiệp với ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu hầu-việc Chúa tại Hòa-mỹ. Cảm-tạ Chúa đến ngày khai trường năm thứ hai, Chúa cho phép vợ chồng tôi vào học và tôi cứ tiếp-tục hầu-việc Chúa tại Hòa-mỹ mỗi chiều Chúa-nhứt. Chúng tôi không thể nào mô-tả hết ơn-huệ mà Chúa đã đổ trên vợ chồng tôi tại Trường Kinh-thánh, chúng tôi thường hát Thi-thiên 23 mà cảm-tạ Chúa. Trong lúc ấy dầu có nhiều sự thử-thách nhỏ thoát đến thì chính cánh tay Chúa đã đưa ra nắm giữ tôi, giúp tôi thắng hơn.

Sau ngày mãn niên-khóa 1955-56, Chúa sai vợ chồng tôi đến hầu-việc Chúa tại Chi-hội Hòa-mỹ, Hội-nhánh của Đà-nẵng. Cảm-tạ Chúa, ôn lại đời tôi từ lúc

7 tuổi đến lúc 30 tuổi, Chúa chữa bệnh mẹ tôi, cứu tôi, dẫn tôi đi trong sự thờ-phượng Chúa rồi cũng được dự phần vào vườn nho Ngài. Nói tóm lại đời tôi từ chỗ thấp-hèn hư-mất, tuyệt-vọng hơn hết mà được « Chúa để riêng ra từ trong lòng mẹ », đem tôi đến chỗ giàu-có cao-trọng đầy hi-vọng hơn hết. A-lê-lu-gia. A-men.

Quý anh chị em thanh-niên thân-mến ! Để *đáp lại tiếng kêu-gọi của Chúa* chắc các anh chị đã có những sự từng-trải về ơn thương-xót chứng-cứu của Chúa như tôi, hay là hơn bội phần nữa. Quý anh chị, chúng ta trước kia giá-trị có hơn gì con sâu mà nay được Chúa lấy huyết vô-giá Ngài mua-chuộc và đặt vào địa-vị cao-trọng đời đời. Thật lạ-lùng và vinh-hạnh biết bao ! Chúng ta biết lấy gì đền-đáp ơn dày rộng ấy.

Hỡi quý anh chị, Cha vinh-hiến của chúng ta là « Đấng không muốn cho một ai hư-mất », chính Ngài đương nhìn thế-gian đau-khổ mà phản-hồi tôi cùng quý
(Coi tiếp trang 22)

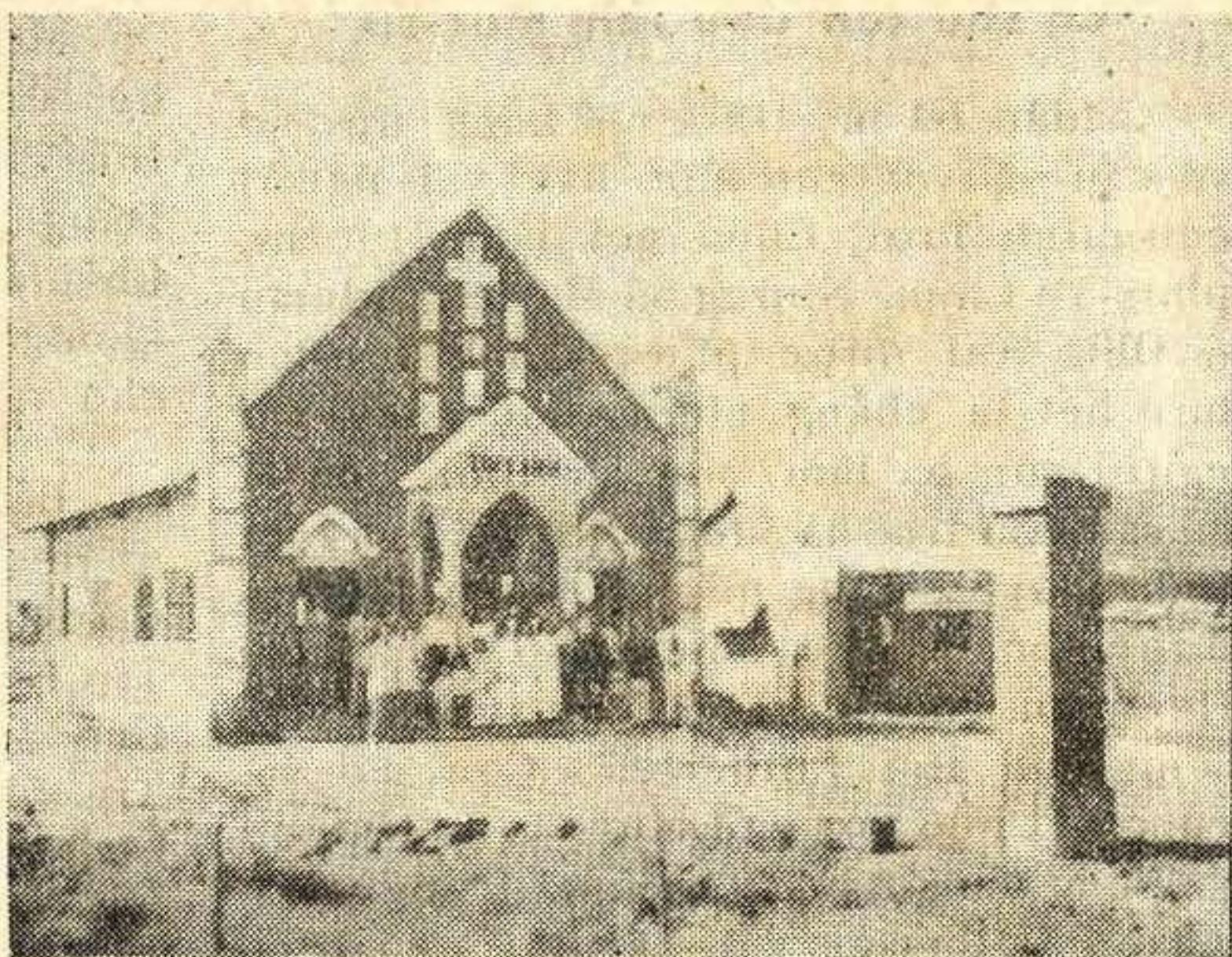
HỘI-THÁNH VŨNG-TÀU

(Tiếp theo trang 11)

văn-Thình 1.000đ. **H.T. Khánh-hội** : Cụ Phan-Thân 300đ. ; bà Lợi Nữ-chứng-đạo : 200đ. ; Ông M.S. T.G Phạm-văn-Năm Đà-Lạt : 100đ. ; **Tổng-liên-hội** do ông Chủ-nhiệm giao : 4.500đ. ; Cụ D. I. Jeffrey : 5.000đ. **Dâng thêm hôm lễ Khánh-thành** : Bà Tư Chi (Saigon) : 100đ. ; bà Xã Hanh (Saigon) : 100đ. ; bà Lang (Saigon) : 100đ. ; bà Hường (Saigon) : 100đ. ; bà Kha (Saigon) : 200đ. ; bà Huỳnh-Xến : 100đ.

Tín - đồ trong Chi - hội VŨng-tàu : Ông Châm 1.000đ. ; ông Tốt (Thư-ký) : 1.000đ. ; bà Chính 100đ. ; cô Viễn : 1.000đ. ; Thầy Tuội : 1.000đ. ; cô Bảy Đà-nẵng 200đ. ; Thầy cô Ty 500đ. ; ông Trương - đức - Tự 200đ. ; bà Cụ Để kỳ I : 1.000đ. ; kỳ II : 1.000đ. ; kỳ III : 1.000đ. ; Thầy Kiêm-Quang kỳ I : 1.500đ. ; kỳ II : 1.400đ. ; Cô Kiêm-Quang 500đ. ; ông Kiêm-Anh kỳ I :

1.000đ. ; kỳ II : 1.000đ. ; kỳ III 1.000đ. ; kỳ IV : 1.000đ. ; kỳ V : 1.400đ. ; cô Kiêm-Anh kỳ I : 1.000đ. ; kỳ II : 500đ. ; ông Lê Sanh 100đ. ; bà M. S. Lê-văn-Trầm 500đ. ; Thầy Kiêm - Quang đưa kê vô-danh : 500đ. ; Thầy Ký rề ông bảy Chấp-sự H.T. Nam-vang dâng 25 tấm fibro-ciment nhỏ.



Nhà thờ và tư-thất VŨng-tàu

ĐOÀN QUÂN THÁNH

CHÍ - NGUYỄN - QUÂN

Hội-nghị của Hội Tin-Lành Thế-giới Thông-công

Ông I Ben Wati, Mục-sư Hội Báp-tít ở Ấn-độ là một trong bốn vị Thư-ký của Hội Tin-Lành Thế-giới Thông-công đi dự Hội-nghị của Hội này ở một thành-phố tại Hiệp-Chủng-Quốc về có ghé qua Sài-gòn thăm Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam ta. Tối hôm 29-10 tại tư-thất ông Chủ-nhiệm Mục-sư Trần-xuân-Hỷ có sự gặp-gỡ giữa ông với một số Mục-sư Truyền-đạo trong vùng Sài-gòn — Chợ-lớn và lân-cận.

Ông thông-tin rằng Hội-đồng ấy vừa công-nhận Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam và Thượng-du ở Việt-Nam được gia-nhập Hội này. Ông cũng thêm rằng năm tới Hội-đồng Hội này sẽ nhóm ở Singapore. Mục-sư I Ben Wati xưng mình là người thuộc bộ-lạc thương-du ở Ấn-độ, nhưng được Chúa sớm cứu-rỗi và được huấn-luyện nên người Truyền-đạo.

Ông rất chú-trọng đến vấn-đề người Á-châu giảng đạo cho người Châu Á. Ông nói tiếng Anh rất lưu-loát.

Cả sáu con đều làm Mục-sư

Nhiều bà mẹ tin-kính hằng ước-ao và cầu-nguyện cho một hay vài người con mình được Chúa gọi làm Mục-sư, phục-vụ Chúa. Nhưng bà Marie Heidman ở Ohio thì được phước-hạnh lớn-lao hơn hết là chẳng những một hay vài người con bà làm Mục-sư thôi, bèn là cả sáu con trai bà đều được Chúa gọi tinh-nguyện dâng mình truyền-đạo và được phong-chức Mục-sư. Ông Albert Heidman, chồng bà, là Mục-sư rất sốt-sắng của Hội Luthérien. Con gái bà cũng kết-hôn với một Mục-sư tên Edwin và cũng đang hầu việc Chúa trong Hội-Thánh Luthérien rất kết-quả. Thật cả nhà đều phục-vụ Đức Giê-hô-va.

Các bà trong Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam thấy chức-vụ Mục-sư Truyền-đạo và đời sống họ khó-khăn, kham-khở, túng-thiếu, bị hiểu sai thì có lòng ước-ao gì đối với con trai con gái mình?

Hội-Thánh Ga-bôn ở Phi-châu đã được thành-lập

Sau bao năm truyền-giáo cách khó-khăn giữa chi-phái Ga-bôn (Pai-châu) thì ngày 29-6-1956 Hội-Thánh Chúa giữa họ đã được thành-lập, Hội-đồng Liên-phái tại miền này đã nhóm lại rất đông-đúc và Ban Trị-sự Liên-phái đã được bầu-cử lên để lãnh-đạo Hội-Thánh và công-cuộc truyền-giáo trong các chi-phái. Họ cũng đang hết sức lo cho nền tự-trị hầu Hội-Thánh đạt đến nền độc-lập hoàn-toàn. Vì muốn Hội-Thánh nào muốn được tự-do hoạt-động và sắp-đặt nội-bộ mình thì phải hoàn-toàn đứng trên chơn mình.

Người Phi-châu phải trước-tác văn-phẩm Tin-Lành cho Hội-Thánh Phi-châu

Mục-sư Claude de Mestral, Tổng Thư-ký của Ủy-ban Văn-ngệ Quốc-tế cho Hội-Thánh Phi-châu nói rằng: « Đạo Đấng Christ không thể đâm sâu vào Châu-Phi được nếu người Phi-châu không trước-tác văn-phẩm Tin-Lành cho người Phi-châu đọc. »

Bởi vậy Hội-nghị Văn-ngệ Tin-Lành nhóm ở Ba-tư ở miền nam Phi-châu đã đề-nghị tán-trợ, ủng-hộ các nhà văn Tin-Lành người Phi-châu có phương-tiện trước-tác và xuất-bản văn-phẩm Tin-Lành cho người Phi-châu dùng hằng ngày.

Các nhà văn Tin-Lành ở Việt-Nam nghe tin này có đau đầu không? (!).

Mới tìm được Thánh-văn

Một cuốn Thánh-văn mới tìm được trong một hang kia gần biển chết không xa những hang người ta đã tìm thấy những cuộn Thánh-văn trong năm 1947 kia. Cuốn Thánh-văn hiện ở trong tay của người Á - rập và nghe nói cuộn Thánh-văn này gồm có 5 sách Mối - se (Ngũ-kinh) là Sáng-thể Ký, Xuất Ai-cập Ký, Lê-vi Ký, Dân-số Ký và Phục-truyền luật-lệ Ký.

Giáo-sĩ bị trục-xuất

Ông Mục - sư I. Ben Wati cũng có tỏ bày rằng hiện ở Ấn-độ có hơn 100 Hội Truyền - giáo. Dân-chúng rất chống-nghịch các Giáo-sĩ da trắng. Còn tờ tuần-báo « The Alliance Weekly » ra ngày 15-8-56 thì nói rằng: « Một tiểu-ban được Chánh-phủ tiểu-hang Madhya Pradest (Ấn - độ) cử ra để xem - xét nghiên-cứu kỹ-càng các hoạt-động của các Giáo-sĩ thì đã đề-nghị rằng phải trục-xuất tất cả các Giáo-sĩ đến truyền-giáo lúc ban đầu đi. Tiểu-ban cũng khần-khoản rằng Hiến-pháp nước Ấn-độ cần phải được sửa-chữa lại để chỉ cho phép công-dân Ấn-độ có quyền truyền-giáo thôi và đừng công-nhận những sự tin Chúa bởi ép - buộc, hoặc bởi phương-cách giả-mạo không xứng-đáng.

Làm thế nào để được phục-hưng

Mỗi con-cái Chúa có lòng lo đến vận-mạng Hội-Thánh Chúa ở xứ này đến bản-khoản tự hỏi: « Làm thế nào để được phục - hưng? Hội-Thánh ta cứ im-lìm và theo nhịp thường này mãi cho đến Chúa tái-làm sao? »

Báo Christian Life vừa xuất-bản và nhắc lại cho con-cái Chúa toàn thế-giới nhớ rằng các cuộc phục-hưng ở xứ

MẤY VẦN THƠ

(Tiếp theo trang 12)

*Con cảm thấy, Chúa ôi! cõi trần-thế
Đầy hoang-mang đầy khổ-ải nơi nơi!
Vui say-mê theo tiếng gọi của đời.
Được Chúa cứu: Tái sanh và Nền thành.*

*Con thấy rõ muôn nghìn tia lấp-lánh.
Đường trần-gian: đường khó thấy vinh-quang.
Đầy, ánh-sáng thiên-dàng,
Nguyện Chúa Thánh gìn con trong Lẽ Sống*



*Ai tội nhân! Chưa nhìn về sự sống,
Chưa bao giờ nhận ánh-sáng vinh-quang.
Và ai kẻ ngủ giữa dăng!
Hãy tỉnh-thức nhận đây: « Nguồn sống mới »*

NGỌC-PHƯƠNG

Thơ-ký Ban T.N.Hội-thánh Tin-lành Ma-lâm

Galles, ở Hébrides, vào đời ông Tinney, Moody, Billy Sunday và cả hôm nay trong đời Billy Graham là do sự cầu-nguyện và ăn-năn tội. Tin-đồ và các nhà lãnh-đạo Hội-thánh đồng lòng hiệp một ý nhóm lại cầu-nguyện mỗi sáng từ 4 đến 5 giờ sau khi họ đã ăn-năn tội và làm hòa nhau, tỏ-bày tâm-sự và cất bỏ sự hiểu lầm, đoán-xét nhau. Tờ báo « Soul Clinic » vừa xuất-bản đã đăng trọn bài của ông Hội-Trưởng Hội ấy vào trang đầu, chữ to kêu-gọi tin-đồ họ thiết-tha cầu-nguyện đặc-biệt 10 ngày cho công-việc truyền-giáo của Hội-Thánh.

Ông Mục - sư Cyrus Osterbus ở
(Coi tiếp trang 20)

THÀNH-THẬT CẢM-TẠ

Phương - danh quyền - trợ Thánh-Kinh Báo: Thầy Nguyễn - long - Giáp, T.K.T, 50đ. Ông Trần - ngọc - Phương, Ma-lâm, 100đ. Ông Hoàng-trọng-Nhật 60đ. Cô Nguyễn-thị Kim-Thanh, Nguyễn-tri-Phương, 100đ. (Tính đến ngày 30-11-56)

— T.K.B.

BẢN-NĂNG VÀ LÝ-TRÍ

George Matheson

« Đức-tin là . bằng-cớ của điều mình chưa thấy » (Hê-bơ-rơ 11 : 1)

ĐÀN chim én di-cư tìm mùa hạ, chưa hề thấy một mùa hạ xứ người. Làm thế nào chúng biết được sự hiện-hữu của mùa hạ ấy ! Chẳng có một ký-ức nhân-bản nào trong chúng, cũng chẳng có một lời dạy-bảo nào của cha mẹ chúng để lại ; làm thế nào chúng biết tung cánh đến phương trời đầy nắng ấm mà chúng chưa hề thực-nghiệm ? Nói một cách khác, đâu là bằng-chứng của điều chúng chưa thấy ?

Các bạn hẳn sẽ chau mày nếu nghe tôi gọi điều đó là đức-tin ? Thật ra, tôi không thể nào giải-đáp được hơn nữa. Đàn chim én dời đi theo một xung-lực mà chính chúng lẫn tôi không tài nào phân-tích. Có thể là do ảnh-hưởng của từ-trường kéo chúng theo một định-hướng. Có thể là bầu trời mùa hạ ấy đã được in sâu trong thị-ký chúng. Có thể chúng bay đi theo cảm-năng đơn-giản của sự hoạt-động không ngừng. Với các trường-hợp trên, ở thế-giới thuộc-linh tôi đã gọi điều ấy là đức-tin. Đó là xung-lực của một sự thực-nghiệm hiện-tại xúi-gục đàn chim tiên-đoán đến thực-nghiệm *trong-lai*. Đối với con chim én, thực-sự của xung-lực ấy được xác-định : nó sống để tìm-kiếm mùa hạ mà nó đang bay về.

Nhưng có thể nó chết trước khi đạt đến đích ; nó cũng như tôi và các bạn. Chúng ta cũng có một xung-lực để bay trong địa-hạt của chúng ta. Chúng ta được sanh ra trong mùa đông, và cũng trong mùa đông, chúng ta chết. Chúng ta luôn luôn tìm-kiếm mùa hạ mà chúng ta chưa hề thấy — mùa hạ ấy hiện giờ chưa đến. Dòng-dõi này sau dòng-dõi khác tiếp-tục cuộc bay đến đất chưa biết đầy ánh-sáng và ấm-áp. Một con chim rơi xuống vì kiệt-lực, song chim khác nối-tiếp nó lại tung cánh lên.

Đó là cánh của đức-tin. Không có con chim én nào đã trở lại kể cho chúng

ta nghe về bầu trời mùa hạ, dầu vậy chúng ta vẫn bay kiên-quyết — qua cơn buốt-giá, qua sự tối-tăm, qua bão-tố, qua các cuồng-phong của sự chống-trả, qua các sự cơ-hàn của lời nhạo-báng, qua các phút giây yếu-đuối và mỗi-một. Đó há chẳng là cuộc bay hoàn-toàn như không lý-tính sao ?

Vâng, bạn ơi, không một chút lý-tính trong ấy ; điều này còn cao hơn lý-tính ấy — là bản-năng. Trong các sự việc tiên-tri, hãy đặt-đề đức-tin bạn trước lý-tính. Lý-tính đối nghịch với sự di-cư của đàn én, đối nghịch với sự cần-mẫn của đàn ong ; và để mà bày-tỏ theo lý-tính rằng cả hai điều nói trên là giả-dối. Vả, con chim én đã xác-định đúng điều ấy, cả đến con ong nữa — rằng đúng bởi bản-năng.

Bạn ơi, bạn cũng có một bản-năng, và bản-năng đó là đức-tin. Lý-tri đã lấy mất rất nhiều thứ của bản-năng bạn. Nhưng còn sót nơi bạn một điểm này — tiềm-năng tiên-đoán của chim én và tiềm-năng tiên-đoán của con ong. Đức Chúa Trời đã ban cho bạn một xung-lực của sự hoạt-động không ngừng như đã ban cho con chim én — một sự cần-thiết để bay đến những bầu trời bạn chưa hề thấy. Đức Chúa Trời đã ban cho bạn một xung-lực như đã ban cho con ong để bạn tìm thấy một đền-thờ mà bạn chưa có một chút thực-nghiệm — Nơi Ngự của Đấng Tối-Cao.

Tôi nghe người ta hát nhiều bài ca của một mùa. Bạn có một bài hát *trước* cho mùa đến — bài ấy được truyền-tụng giữa các thiên-sứ. Và những cái gì chưa có trên đất bạn sẽ thẩm hoa lòng bạn. Chim trời nhìn thấy cơn bão trước khi nó đến và bay *tránh* đi ; còn bạn nhìn thấy sự yên-tĩnh trước lúc xảy ra và bạn bay *đến* nó. Đức-tin là bằng-cớ của điều mình chưa thấy.

— Anh-Cầm dịch



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



LỄ KHÁNH-THÀNH GIẢNG-ĐƯỜNG ĐẠ-DUNG

Ngày ấn-định cho buổi lễ là Chủ-nhật 23/9/1956. Chúng tôi dậy sớm, sửa-soạn đồ đoàn đem theo cho đầy-đủ. Cuộc hành-trình gồm có ba chặng đường: thứ nhất từ Đà-lạt và Kaplung đến Dran bằng hai xe Jeep, thứ hai đi bằng hai xe Jeep ấy từ Dran đến chỗ xa nhất có thể cho xe đi, thứ ba đi bộ từ chỗ xe ngừng cho đến làng Đạ-dung.

Giờ ấn-định khởi-sự đi từ Dran là tám giờ sáng, nhưng một điều mà khó tránh được trong một cuộc hành-trình là chúng tôi lên đường trễ hơn một giờ, vì thế nên đến nơi cũng trễ. Hoàn chúng tôi đi trên hai chiếc xe ấy gồm có: Giáo-sĩ Jean Funé, hai ông Mục-sư Truyền-giáo Phạm-xuân-Tín và Phạm-văn-Năm, ông Mục-sư Sao A, thầy Truyền-giáo Trần-văn-Sang, thầy Truyền-đạo Phan-trần-Bình, ông chấp-sự Nguyễn-Rộng, một bác tài, một thiếu-nữ và một nhi-đồng Việt-nam cùng vài tín-đồ thượng-du.

Chặng đường thứ nhất đi đường tráng nhựa nên chẳng có gì đáng chú ý.

Phần thứ hai đường rất xấu, xe đi rất chậm. Đến những chỗ gập-ghenh đầu chúng tôi lắc-lư có cảm-tưởng như ngồi trên voi, có lúc lại bị nhồi lên nhồi xuống rất mạnh. Đến những chiếc cầu bé tí với vài cành cây hay vài tấm ván mục, chúng tôi dấn mắt xuống đường, đường như nín thở cho xe qua khỏi. Đến những khúc bùn-lầy chúng tôi lại sợ có đều chi sẽ xảy đến cho xe chẳng. Tình-trạng đó rốt-cuộc cũng chấm-dứt vì chúng tôi phải xuống xe đi bộ. Đường mòn nhỏ-hẹp chúng tôi phải đi hàng một (thảo nào những người thượng-du ra thành-thị quen thói vẫn đi hàng một!). Đi xe sợ có tai-nạn xảy ra, đi bộ chúng tôi lại sợ vất đeo, dầu anh em tín-đồ đã để hai ngày mà phát bết cỏ hai bên đường. Đi một lát chúng tôi nghe tiếng nước chảy ào-ào, chúng tôi tưởng chắc phải lội sông, nhưng rốt-cuộc chỉ phải lội qua một khe suối nhỏ-nhỏ có đá lởm-chổm cho chúng tôi đặt chân nên chẳng bị ướt. Chúng tôi đến làng Đạ-dung hơn 10 giờ rồi. Anh em tín-đồ đã đứng

trước làng chào đón chúng tôi. Họ không đông lắm đâu, chỉ chừng vài chục người thôi, nhưng cũng đủ làm cho chúng tôi vui-mừng hơn-hở. Làng chỉ vồn-vẹn ba cái nhà tranh cao căng đen thui-thủi vì khói, và một nhà giảng mới tinh làm trên nền đất.

Dầu nhà ở cũ nhưng không dơ gì cho lắm vì không có gà, heo, trâu bò ở dưới rầm.

Sau khi bắt tay, chào hỏi chụp đôi bức ảnh, chúng tôi tiến đến giảng-đường mới. Giảng-đường cất trên sườn



Nhà giảng Đạ-dung (Dran)

núi, cao hơn làng thực-thụ một tí, chung-quanh phát dọn sạch-sẽ ; cái cổng chào đơn-sơ, đôi cây bông vạn thọ mới trồng, làm vật chung-dọn bên ngoài Giảng-đường. Sự điều-khiển và cách làm việc của học-sanh tập sự Ha Drang cũng khá khéo-léo và gọn-gàng. Nhà giảng làm theo kiểu-mẫu giảng-đường Dran nhưng có khác một tí là không có lấy một cái cửa sổ. Mười bốn cái ghế dài và bệ tòa-giảng là cả một sự sáng-kiến của Ha Drang : mặt bệ tòa-giảng đan bằng tre chẻ to bằng ngón tay, ghế thì làm bằng hai cây dài chống-đỡ bởi nhiều cọc đóng xuống đất, trên hai cây đó đóng những tấm ván cưa lấy cách khoảng đều nhau làm chỗ ngồi. Với những cành lá xanh, những sợi giấy xúc-xích đủ màu, Ha Drang làm cho giảng-đường tươi lên một tí.

Buổi lễ bắt đầu. Sau khi hát thánh-ca, ông Mục-sư Truyền-giáo Phạm-xuân-Tín mở đàn bằng tiếng Chru. Kế ông Mục-sư Sau A được mời cầu-nguyện và tỏ ít lời khuyên bằng tiếng Cil, Học-sanh tập-sự Ha Drang giới-thiệu và tạ ơn Chúa. Tiếp đến Ông Mục-sư Truyền-giáo Phạm-văn-Năm tỏ lời chào thăm và đơn ca một bài bằng tiếng Koro. Rồi ông Chắp-sự Nguyễn - Rộng cầu-nguyện tạ ơn Chúa. Sau khi dâng tiền, Giáo-sĩ Jean Funé giảng bằng tiếng Việt

ĐOÀN QUÂN THÁNH

(Tiếp theo trang 17)

Minneapolis, Chủ-bút «The Bible Friend» lần này đã tổ-chức những buổi cầu-nguyện cho mọi người gửi đều yêu-cầu đến ông.

Cám ơn Chúa, có tin rằng một vài Chi-hội trong nước ta đã tổ-chức buổi cầu - nguyện mỗi sáng sớm. Mong-ước mỗi Chi-hội tổ-chức cầu-nguyện này và thiết-tha khẩn-đảo cho tổ-quốc và Hội-Thánh chúng ta. Có một đôi con-cái Chúa đề-nghị Hội-Thánh ta nên tổ-chức sự cầu-nguyện liên-tiếp mãi-mãi hầu ma-quỉ không thi-giờ hành-động để Hội-Thánh ta được sớm phục-hưng.

Chí-nguyện-Quân xin hoan-ngheh cả hai tay.

và Mục-sư Truyền-giáo Phạm-xuân-Tín thông-dịch ra tiếng Chru. Sau lời cầu-nguyện của một tín-đồ hai thầy Truyền-đạo Phan-trần-Bình và Trần-văn-Sang ngợi-khen Chúa bằng một bài thánh-ca. Và cuối-cùng ông Mục-sư Truyền-giáo Phạm-văn-Năm cầu-nguyện dâng giảng-đường cho Ba Ngôi Đức Chúa Trời.

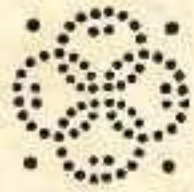
Sau khi giải-tán, chúng tôi lật-dật dùng bữa trong bóng tối của nhà tín-đồ. Một trận mưa đổ xuống. Chúng tôi lo ngay-ngáy không biết có thể làm báp-têm cho tín-đồ thượng-du không. Nhưng cám-ơn Chúa, mưa tạnh, chúng tôi lật-dật ra sưởi dự lễ báp-têm của 16 tín-đồ. Hai Mục-sư Truyền - giáo làm lễ nên cũng mau xong và không bị mưa. Xong, chúng tôi lại dự tiệc-thánh trong giảng-đường mới. Ông Mục-sư Phạm-xuân-Tín hoạch-định chương-trình cho Ha Drang rồi bốn Mục-sư và giáo-sĩ đặt tay cầu-nguyện cho Ha Drang.

Sau khi giải-tán, chúng tôi lại lật-dật lên đường về cho kịp kéo mưa và tối. Dầu đường lầy-lội vì vừa mưa xong, những người trước đi như chạy kể đi sau gắng bước mau thêm. Rốt-cuộc sau khi từ-giã làng hơn nửa giờ chúng tôi đến chỗ xe đậu. Hai xe lại nối đuôi nhau từ từ lăn bánh trên đường về. Cám tạ ơn Chúa dầu đang mùa mưa nhưng chúng tôi không gặp mưa, đó là điều khiến cuộc hành-trình được dễ - dàng hơn. Về đến Dran, những người ở Dran xuống còn hai xe lại tiếp-tục đi về Kaplung và Đà-lạt.

Chúng tôi nức lòng ngợi-khen Chúa vì thấy lòng yêu-thương Ngài đã thi-thố mà cứu-vớt một số người thượng-du tại đây thoát ách ma-quỉ tội-lỗi. Dầu nghèo-nàn đói-rách, bệnh-tật, thì do lòng yêu-thương Chúa họ đã ra công tạo nên giảng-đường này trong vòng hai tháng để làm nơi nhóm-họp thờ-phượng Chúa. Thật đáng khen thay ! Nguyện Chúa cứ đổ phước dư-dật trên Hội-thánh Ngài, cùng khiến mọc lên nhiều Hội-nhánh mới trên khắp miền cao-nguyên. Chúng ta hãy nhớ khẩn-nguyện thế cho công-việc Chúa trên miền thượng-du.

— Một người dự lễ

Gọi Lòng Bạn Trẻ



TU'ÔNG CHẾT MÀ LẠI SỐNG

« Vì con ta đây đã chết mà bây giờ lại sống... » (Lu-ca 15 : 24a)

Về mùa đông, cảnh vật u-sầu, cây-cối hầu hết đều trơ cành trụi lá phơi mình với gió sương ; tiêu-biểu cho cái cảnh tàn-tạ dường như chết mất. Nhưng vui thay ! ngày xuân đến làm cho cỏ cây nức lộc, đâm chồi, nở hoa vô cùng tươi đẹp. Chính sinh-lực của ngày xuân đã cỗi lốt tàn-tạ, còi-cối của cỏ cây để mặc lấy một màu tươi xanh, mới-mẻ trong cảnh xuân ấm-áp.

Vậy nhơn dịp đón chào ngày xuân mới ; tôi muốn cùng các bạn suy-gẫm về truyện ký-chép trong Tin-lành Lu-ca 15 : 11-24 ; biểu-thị cái cảnh « tưởng chết mà lại sống » có những dạy-dỗ gì cho ta :

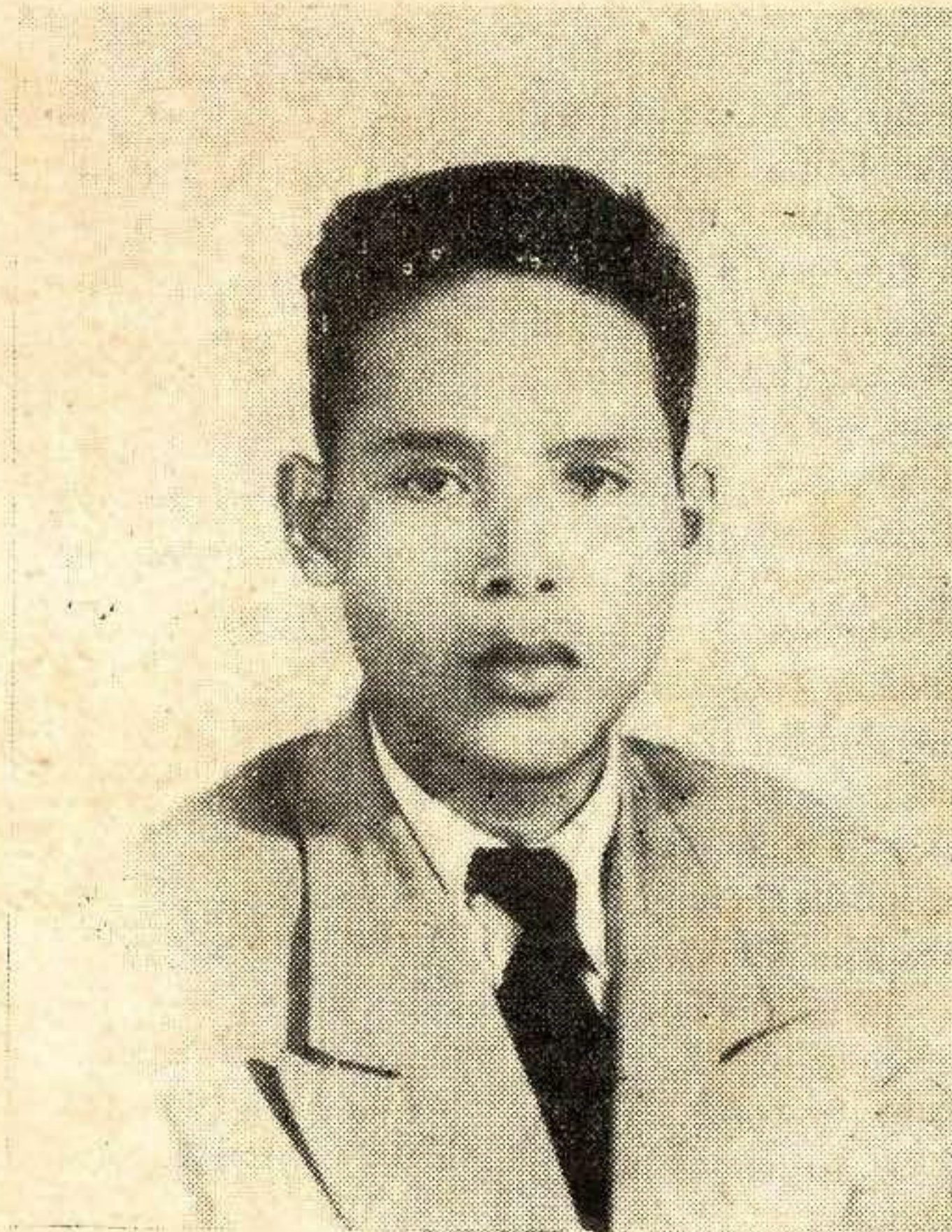
Tuổi thanh-niên là cả một nguồn hy-vọng tràn-trề ; một sức sống chứa-chan ; một vẻ đẹp tươi-thắm, một hứa-hẹn vô biên ; chẳng khác cái cảnh hoa-lá tươi-cười, phô-trương sắc đẹp của ngày xuân. Thế nhưng có khi nó đã bị tiết trời đông giá lạnh làm cho lá rụng cành phơi, tưởng như là chết mất ; nhưng ấy để nhường chỗ cho sự sống tươi đẹp, mới-mẻ hơn của ngày xuân ấm-áp.

Tại đây chàng thanh - niên từ địa - vị con yêu-dấu của nhà đại phú. Chàng đang sống cảnh vui - vậy đầy-đủ bên

cạnh cha già quý-mến. Nhưng một ngày nào đó, chàng đã nghe theo tiếng gọi của vui chơi với bạn-bè xấu nết. Chàng đã đoạn tình ruột thịt, quên nghĩa cù-lao ; đành dứt-bỏ cha già ra đi với một phần nửa gia-tài nhận được. Thế là từ đấy, chàng tha-hồ lẫn mình vào cuộc truy-hoan thỏa-mãn vật-dục.

Nào ngờ, chẳng mấy ngày bạc tiền sạch túi, bè-bạn lánh xa rồi gặp phải ngày đói khổ. Bây giờ chàng với tấm thân cô-đơn, tiêu-tụy, trôi-giạt nơi đất khách quê người kiếm ăn qua ngày tháng. Đời chàng chẳng khác cây kia trụi lá, trơ cành phơi mình giữa cảnh trời đông u-ám !

Thưa các bạn, các bạn thử kiểm-điểm lại trong chuỗi ngày qua các bạn đã sống trong cảnh - ngộ nào ? Các bạn còn cứ ở trong nề-nếp của nhà Cha từ - ái mình chăng ? Hay là các bạn đã nghiệm-nhiên rời bỏ nhà Cha, bươn theo tiếng gọi của thú vui tai, đẹp mắt, vừa lòng trong chốn phù-hoa nơi trần thế ! Phải chăng chính giờ này bạn đang sống trong cảnh lạnh - lùng, cô-đơn dưới áp-lực của tội - lỗi đang dày-xéo đòi bạn ! Và phải chăng bạn đã sống những ngày đầy cay - đắng, thất-vọng và hầu



Mục-sư Trần-trọng-Giao

chết mất, vì cơ tâm-linh bạn đã khô-héo, còi-còi như cây tàn-tạ của mùa đông. Vì Kinh - thánh chép: « nhưng phần về kẻ ưa sự vui chơi thì dầu sống cũng như chết » rồi vậy (I Tim. 5 : 6).

Nhưng vui thỏa thay, như cây kia tuy trơ cành, trụi lá coi như sắp tàn héo ; thì nay bởi nhựa sống của tiết xuân đã đem lại một nguồn sống mới làm cho : lộc nứt, lá xanh, hoa thắm, phô-bày vẻ đẹp vô song.

Thì giữa lúc chàng thanh - niên phóng-đăng đang âm-thầm sống trong cảnh bi-khốn, hầu tuyệt-vọng và chết mất ; thì kia một tia sáng của sự sống đã chớm nở nơi lòng chàng. Chàng quyết-định bước theo tiếng thức-tỉnh của lương-tâm, với khẩu-hiệu : « Ta sẽ đứng dậy trở về cùng Cha. » Thế là ngay giờ ấy chàng trở gót hướng cố-gia, không chút lưỡng-lự, tri-huờn. Chàng thẳng bước vào con đường sống và

binh-an vui-vẻ để giải-thoát cái cảnh đói-khổ, chết-mất. Và quả-nhiên chàng đã lại gặp cảnh sống êm-đềm, đầy hạnh-phúc hoan-lạc nơi nhà Cha từ-ái. Bây giờ chàng chẳng khác cây kia đã còi lốt tàn-tạ của mùa đông mà phủ lấy hoalá tươi-đẹp của ngày xuân êm-đềm đầy nhựa sống.

Thưa các bạn, có khi nào các bạn cảm thấy mình ở trong địa-vị tàn-tạ, khô-héo về tâm-linh vì cơ đã lìa-bỏ Cha từ-ái mình chẳng ? Nếu có, ngay giờ này đây, hòa nhịp với tiết xuân ấm-áp ; cây lá tươi-cười, trăm hoa đua nở : thì bạn cũng hãy kịp thời đứng dậy trở về cùng Cha từ-ái để nhận lấy nguồn sự sống phục-sinh của Chúa xuân là JÊSUS-CHRIST, hầu có thể nứt lộc, đâm cành, trổ bông, kết nhiều hoa thơm, quả ngọt trong những ngày xuân tươi-thắm của đời bạn, để làm rạng danh Ngài ? (Giăng 15 : 1-8 và Gal. 5 : 22). A-men.

— Mục-sư Trần-Trọng-Giao

TRƯỜNG KINH-THÁNH

(Tiếp theo trang 15)

anh chị rằng : « Ta sẽ sai ai đi ? Ai sẽ đi cho chúng ta ? » Chúa không ép-buộc nhưng Chúa muốn chúng ta vui lòng tình-nguyện mau-mắn như Ê-sai : « Lay Chúa có tôi đây, xin Chúa sai tôi ». Nguyên xin cả sự thương-yêu của Đức Chúa Trời ngự-trị tâm-khám của quý anh chị, hầu trong 1957 này quý anh chị nghe tiếng Chúa phán « Mùa gặt thật trủng song con gặt rất ít » mà đồng lòng thưa với Ngài : « Có con đây xin hãy sai con ! »

— Lê-văn-Từ

GÓP PHẦN BÓN GỐC.—

Phượng-danh quyền - trợ Trường Kinh-thánh : Ô. Lê-Khai ở Lạc-lâm 200đ, H. T. Nha-trang 3.620đ. Ô. B. Nguyễn-xuân-Mỹ ở Saigon 400đ. Thầy Nguyễn-văn-Phương ở Saigon 100đ. H.T. Long-xuyên 1.500đ. H.T. Ma-lâm 300đ. H.T. Đà-nẵng 2.730đ. Ô.B. Võ-ngọc-Kỳ, Đà-nẵng 600đ. H.T. Qui-nhơn 500đ. H.T. Bến-tre 430đ. H.T. Ô-Môn 600đ. H. T. Đức-phổ 400đ. H.T. Quảng-ngãi 300đ. H.T. Phong-thử 1.550đ. H.T. Vĩnh-long 350đ. Bà Nguyễn-thị-Khuyên ở Nguyễn-tri-Phương 100đ. Ô.B. Paul E. Carlson

1.440đ. Couples Class Asheville N. C. 795đ.60, Mrs H. Cullum do bà E.F. Irwin 2.160đ (Tính đến 30 tháng XI, 1956).

— Ban Giáo-Viên

Trong tháng XI, 1956 có một nữ học-sanh bị đau thương-hàn, song nhờ ƠN Chúa sau khi tĩnh-đường cả tháng thì đã khỏi và đi học lại như thường. Một số đồng học-sanh nam nữ tự-động tình-nguyện xin kiêng-ăn cầu-nguyện trưa mỗi Chúa-nhật xin Chúa tiếp-trợ các Hội-thánh rất thiếu-thốn, và xin trích số tiền bữa ăn đó để dâng vào số giúp các Hội-thánh rất thiếu - thốn. Mong các con-cái của Chúa khắp nơi cầu-nguyện hộ cho sự này được kết-quả vinh-hiến Danh Chúa. Nếu có con-cái của Chúa trong các Hội-thánh hiệp-chung với số học-sanh kiêng-ăn cầu-nguyện cho các Hội - thánh rất thiếu - thốn trong thì-giờ mỗi trưa Chúa-nhật thì càng tốt.

Toàn-thể nhà Trường đều vui-vẻ trọng ƠN chân-giữ của Đấng chăn hiền-lành Chúng tôi luôn thành-thật cảm ơn các qui-tô-tơ con-cái của Chúa đã ủng-hộ chúng tôi mọi mặt rất nhiệt-thành.

— T.K.T.



Kết-Quả Của Sự Không Vâng Lời

« Chíp ! chíp ! chíp ! Tôi là một con gà con. Thân tôi bé nhỏ, bộ áo tôi vàng vàng rung-rinh trước gió. Đôi chân tí-hon của tôi bước đi một cách dè-dặt. Mắt tôi âu-sầu, có tiếng động một tí là tôi giật mình, đôi mắt dớn-dác nhìn quanh. Ai thấy tôi cũng trầm-trồ : « Chà con gà này đẹp quá nhỉ ? Tôi nghiệp quá ! Mới từng ấy ngày mà đã mờ-côi. Mẹ nó đại quá, khi không nhảy vô miệng chồn. »

Cứ mỗi lần nghe như thế là tôi điếng người. Tôi đau lòng lắm ; tôi hối-hận lắm nhưng đã muộn. Đôi khi nhìn các anh chị tôi bơ-vơ tôi tức-tối lắm. Nếu có cách gì để làm cho anh chị tôi được hưởng một ít hạnh-phúc, dầu phải hy-sinh thân tôi, tôi cũng vui-lòng. Đây là câu chuyện của tôi và nỗi đau-khổ của chúng tôi.

Tôi là con út trong đàn con của mẹ tôi. Nếu tôi dễ dạy thì đã không có chuyện, anh chị tôi hiền-lành dễ dạy bao nhiêu thì tôi lại ương-ngạnh bấy nhiêu. Tôi không bao giờ vâng-lời dạy-bảo của mẹ tôi ; không bao giờ tôi để tai vào những lời răn-dạy cả. Nếu mẹ tôi nói đừng đi đến chỗ đó, đừng làm việc đó nếu chẳng vâng-lời chắc-chắn sẽ gặp sự nguy hiểm thì tôi không bao giờ tin ; tôi cứ đi làm thử xem có đúng như lời mẹ tôi nói không ? Và kết-quả là tôi nhận lấy thương-tích và sự sửa-phạt của mẹ tôi. Nhiều lúc, nhất là sau những khi sửa-phạt tôi rồi mẹ tôi tuôn-tràn giọt lệ, tha-thiết khuyên-dạy vô-về thì tôi rất cảm-động ăn-năn hứa-nguyện sẽ không tái-phạm nữa. Nhưng đâu lại vào đó, sự cảm động kia qua đi, sự hứa-nguyện cũng quên mất, chứng nào vẫn tấy, tôi chẳng được thay đổi gì. Tôi biết mẹ tôi buồn lắm ; đôi khi tôi bắt gặp đôi mắt kia nhìn tôi một cách thương-xót và âu-yếm

Một ngày kia, Mẹ dắt chúng tôi đi kiếm ăn. Càng đi tôi càng bức mình. Vì mẹ tôi kiếm cho cả mười đứa con thì chẳng được là bao, nên tôi lại thích

đi kiếm ăn một mình. Tôi nhìn một cách thèm-thường đám rừng ở gần đấy. Mẹ tôi vừa bơi vừa mổ, miệng vẫn luôn luôn nói : « Con ơi, đừng đi xa đây, đừng vào rừng nhé ! con phải biết trong đó có nhiều chồn lắm. Con vào đó thì mất mạng thôi. » Nhưng tôi không tin. Một lát sau mẹ tôi đang cầm-cúi bơi-moi, anh chị tôi đang lo giành-giật nhau, tôi liền cầm đầu chạy thẳng vào rừng. Tôi chạy thật mau và thật xa, cho đến khi mệt thì tôi ngừng lại và khởi-sự kiếm ăn. Chà ! biết là bao nhiêu thức ăn. Tôi nghĩ thầm : « Ước gì anh chị mình cũng vào đây thì tha-hồ ăn no-nê ngon-lành biết mấy. Mẹ mình cứ lo hão. Chồn đâu mà chẳng thấy bóng-dạng nào cả. Nghĩ đến đây, bỗng nhiên tôi ngẩng đầu lên và hoảng-hốt khi thấy một ông chồn to-lớn đứng ngay trước mặt. Có lẽ ông ta thấy tôi nhỏ-bé thế này thì làm sao trốn cho khỏi được, nên ông ta cứ đứng im mà nhìn tôi, với đôi mắt đầy ngạo-nghễ. Tôi sợ quá nên bước lui vài bước, thì ông ta cũng nhích tới một tý rồi nhếch mép cười. Tôi lại bước lui và miệng kêu la : « Mẹ ơi cứu con, Mẹ ơi cứu con ! » Ông chồn lấy làm thích-thú lắm, ông cứ đi theo tôi cho đến khi gần ra khỏi rừng. Bỗng mẹ tôi từ ngoài chạy vào ; bà nhảy lên mổ vào mắt ông chồn. Mẹ tôi vừa mổ túi-bụi vừa kêu : « Con ơi chạy trốn đi. » Thế là tôi chạy mất. Người nhà nghe tiếng kêu-la liền chạy ra ; nhưng trễ mất rồi. Ông chồn ác-nghiệt kia đã tha mẹ tôi vào phương nào rồi. Tôi chạy về đến nhà thì gặp anh tôi đứng ngờ-ngác và kêu-la riu-rit trong sân ! Thấy tôi họ tổ vẻ vui-mừng ; nhưng khi không thấy mẹ tôi thì họ oà lên kêu khóc. Phần tôi, tôi biết lỗi tôi lắm. Tôi rất ăn-năn đau-đớn. Vì tôi, vì lỗi tôi mà mẹ tôi phải chết ! Vì sự không vâng-lời của tôi mà các anh chị tôi phải mờ-côi ! Vì sự khó dạy của tôi, sự cứng đầu cứng cổ của tôi mà chúng tôi mất một mẹ

(Coi tiếp trang 25)

GIẢNG - NGHĨA

THO' CÔ-LÔ-SE

(Tiếp theo)

Mục-sư QUOC-FOC-WO biên-triết

2) « THẾ NÀO LÀ HẰNG Ở TRONG ĐỨC-TIN ? »

Sứ-đồ nói : « Vững nền, ghi-chặt, không bị lay-động mà dòi khỏi sự hy-vọng của Tin-lành » tại đây có hai ý :

1) Đã có sự nhận-thức rõ-ràng và nền vững-chắc ghi-chặt ở trong lòng, thì mới có thể hằng ở trong đức-tin. Tin-đồ Cô-lô-se « đã nghe và thông-biết ân-diễn của Đức Chúa Trời trong sự chân-thật » (Cô 1 : 6) đã có một cái nền vững-chắc ; còn mọi lẽ thật của ơn cứu-rỗi, thì Sứ-đồ đã dạy-bảo cho họ cách tường-tận, họ đã tiếp-thụ và thông-hiểu rồi, cho nên sự giáo-huấn của các Giáo-sư giả không có hiệu-quả gì ở giữa họ. Đối với ơn cứu-rỗi của đấng Christ, họ đã có sự nhận-thức rõ-rệt, và điều đó đã trở nên lực-lượng của đức-tin và sức sống để thắng hơn thế-giới của họ. Sự sáng mà họ đã nhận được đã khiến họ xem thường những hư-vinh của thế-giới và vui-thú của tội-lỗi. Họ đã dâng thân-thể làm của-lễ sống để thờ - phượng Đức Chúa Trời và cứ ở trong đức-tin về đạo mà mình đã nghe.

Hạng tin-đồ như thế tuy có khi vì không thấy rõ mà có lay-động về đức-tin, họ dường như muốn sanh ra vấn-đề về sự cứu-rỗi họ, nhưng chẳng sớm thì muộn, thế nào họ cũng sẽ tỉnh-ngộ ; vì họ đã có một nền vững-bền về đức-tin và sự nhận-thức rõ-rệt về ơn cứu-rỗi, thì không có một điều gì của thế-giới làm cho họ thỏa-mãn được. Mặc dầu lòng tin của họ cũng có khi nguội-lạnh, nhưng họ đâu có phải là hột giống đã gieo vào đá sỏi hay là gốc-gai (Ma 13 : 20-22) họ là kẻ đã gieo vào đất tốt, đức-tin của họ đã có nền là nền không thể hủy-diệt được.

2) Đã cứ ở trong đức-tin, thì không đến nỗi bị lay-động mà dòi khỏi sự hy-

vọng của Tin-lành, ấy là cách nói về mặt trái. Tin-đồ Chúa hằng ở trong đức-tin, bằng không, ắt sẽ bị lay-động mà dòi khỏi sự hy-vọng của Tin-lành, hai điều đó là tương-quan lẫn-nhau. Sự hy-vọng của Tin-lành là sự trông thấy sự vinh-diệu đời-đời từ nơi xa. Người nào vì đã hiểu rõ địa-vị của thánh-đồ trong Đấng Christ, và do đó càng thông-biết lẽ thật của ơn cứu-rỗi, thì càng thấy rõ trong sự hy-vọng về tương-lai ; bởi vậy mới hằng ở trong đức-tin về đạo mà mình đã nghe, có thể hưởng-thụ đầy-đủ về ơn cứu-rỗi đã thành-tựu của Đấng Christ, và có sự hy-vọng không bao giờ mất được ! Chúng ta nên nắm chắc lẽ thật mà mình đã tin, lẽ thật ấy tức là « Tin-lành của ân-diễn Đức Chúa Trời » đã ghi-chép trong toàn bộ Kinh-thánh Tân-ước. Nguyên chúng ta nhờ sự dạy-bảo của Đức Thánh-linh mà càng ngày càng thông-hiểu thêm về Tin-lành vinh-diệu này.

CHƯƠNG THỨ XIV

CHỨC-PHẬN CỦA CHẤP-SỰ TIN-LÀNH

« Nay tôi lấy làm vui-mừng trong sự tôi chịu khổ-sở vì anh em, và vì thân-thể Đấng Christ, là Hội-thánh mà đem thân-thể tôi bù-đắp phần còn thiếu trong sự khổ-nạn của Ngài. Tôi cũng được làm sai-dịch của Hội-thánh y theo chức-quản-gia của Đức Chúa Trời đã vì anh em mà ban cho tôi, để rao-truyền cách đầy trọn về đạo của Đức Chúa Trời » (Côl 1 : 24, 25).

Tại cuối câu 23, Phao-lô có lời đề-cập đến chức-phận của ông, nên trong hai câu này ông trình-bày những kinh-nghiệm của mình khi làm chấp-sự Tin-lành. Ông lấy làm vui-mừng về phần việc trong chức-phận ấy, mặc dầu vì đó

ông đã từng phải chịu nhiều điều khổ-nạn. Ông nói rằng ông chịu khổ là vì tin-đồ mà chịu, vì ông đã nhận sứ-mạng làm người truyền Tin-lành cho dân ngoại, cho nên vì tin-đồ mà chịu khổ thì ông lấy làm vui, dầu là phải bị xiềng-xích thì cũng vui-mừng ! Dầu đã phải chịu khổ nhiều năm vì phận-sự này rồi, thì nay vẫn còn lấy làm vui ! Bởi đâu mà vui như vậy được ? Bởi chính ông đã nhận được ơn cứu-rỗi của Đấng Christ, lại được nhờ Ê-pháp-ra mà truyền ra ơn cứu-rỗi ấy cho tin-đồ Cô-lô-se (câu 7, 23). Vì Tin-lành chịu khổ mà vui-mừng được, thì làm vẻ-vang cho Tin-lành, có như thế, mới khiến cho tin-đồ Cô-lô-se thấy quyền-năng lớn của Tin-lành, mới khiến cho họ nhận được cảm-lực để bài-xích sự sai-làm của ngụy-sư và không bị cám-dỗ ly-khai với lẽ thật của Tin-lành Đấng Christ. Ông Phao-lô đã làm gương sáng cho hết thầy sứ-giả Tin-lành ngày nay.

Sự làm chứng về việc vui-mừng chịu khổ vì Tin-lành của ông Phao-lô đây, còn ngụ ý sâu-nhiệm hơn nữa, ấy là chịu khổ như vậy rất có quan-hệ mật-thiết với Hội-thánh. Ông dạy cho chúng ta hiểu rằng tin-đồ vì Đạo mà chịu khổ tức là bù-đắp phần còn thiếu trong sự khổ-nạn của Christ, và là vì thân-thể của Ngài, là Hội-thánh mà chịu ; thì khi chịu thử-rèn, chúng ta chẳng vì đó mà nao-núng, trái lại chúng ta được thêm sức và được yên-ủi.

Trong sự từng-trải chịu khổ của ông Phao-lô đây có 3 yếu-điểm :

1. — Ông chịu khổ là vì anh em, là vì sự ích-lợi của họ. Thì ra việc tin-đồ Chúa vì người khác mà chịu khổ, nó gây một cảm-lực rất lớn ; vì làm vậy là bày-tỏ mạnh về sự giúp-đỡ lẫn nhau, bởi sự nhẫn-nại và hằng-tâm của chúng ta, chúng ta có thể đưa người ta đến cùng Đấng Christ, hầu cho họ nhận được ơn cứu-rỗi trong Ngài, và sự vinh-diệu đời-đời. (I Ti 2 : 10) Lại khi chúng ta chịu khổ thì Chúa an-ủi chúng ta, để cho chúng ta có thể dùng sự yên-ủi của Ngài đó mà yên-ủi kẻ khác trong sự hoạn-nạn mà họ gặp. (II Cô 1 : 4). Lẽ thật về phương-diện này chúng ta ai nấy

cũng đều đã hiểu lắm rồi. Có một chị em kia đau lòng than-khóc vì con yêu-thương của mình qua đời, tôi nói với bà rằng : « Tôi cũng có mấy con mà Chúa đã đem đi trước rồi. » Bà ấy nghe vậy, không đau khóc như trước nữa, vì cảm-lực của sự yên-ủi đã tràn vào lòng bà.

2. — Ông chịu khổ là để bù-đắp phần còn thiếu trong sự khổ-nạn của Đấng Christ. Lời này giải-thích thế nào đây ? Phần nhiều người giải-nghĩa như vậy ; « Sự khổ-nạn của Christ » đây là chỉ về sự khổ-nạn của Phao-lô phải chịu. Phao-lô kể sự khổ-nạn của mình là sự khổ-nạn của Christ, vì theo nguyên-tắc thì Đấng Christ vẫn chịu đau-khổ chung với những chi-thể của Ngài. (Công 9 : 4, 5 ; Ma 25 : 40, 45 ; I Cô 12 : 12 ; II Cô 1 : 5) Sự giải-nghĩa tương-hiệp với giáo-huấn trong Kinh-thánh. Vậy theo sự giải-thích này thì ý của lời này là Phao-lô chịu khổ-nạn là để bù-đắp phần còn thiếu trong sự khổ-nạn của mình. Nghĩa là Phao-lô phải chịu mọi sự khổ-nạn mà Đức Chúa Trời buộc ông ấy phải chịu.

(Còn tiếp)

HÀNG GHẾ TRẺ EM

(Tiếp theo trang 23)

hiền ! Bây giờ tôi có muốn hết lòng vâng-lời ngoan-ngoãn để vui lòng mẹ thì cũng muộn rồi. Mẹ hiền còn đâu nữa ! Tôi đã trả giá bài học ấy quá cao. Không có giá nào có thể mua được lòng yêu-thương của một bà mẹ ...».

Hỡi các bạn trẻ thân-mến ! Các bạn hãy xem kết-quả của sự không vâng-lời tai-hại là thế nào. Sự không vâng-lời cha-mẹ tai-hại bao nhiêu thì sự không vâng-lời Chúa lại càng tai-hại hơn bấy nhiêu. Các bạn hãy cầu-nguyện nhờ Chúa mà sửa tánh xấu ấy đi thì đời sống các bạn sẽ được phước. Bạn sẽ làm cho Chúa và cha mẹ được vui lòng và cũng làm gương sáng cho các bạn-bè xung-quanh nữa. Vậy các bạn cùng tôi phải luôn luôn ghi-nhớ lời của vua Sa-lô-Môn đã khuyên : « Hỡi con, hãy giữ lời răn-bảo của cha. Chớ lia-bỏ phép-tắc của mẹ con. » Châm 6 : 20.

— Phạm-thị-Son, Đà-lạt

BÀI HỌC

SUỐT CẢ KINH=THÀNH

(TIẾP THEO)

Mục-sư QUOC FOC WO biên-dịch

Bài II Sáng-thế Ký chương 12-50

Chữ chìa-khóa : Tộc-trưởng.

Câu chìa-khóa : Hết thấy những người đó dầu như đức-tin đã được những chứng tốt song chưa nhận được đều đã hứa, vì Đức Chúa Trời có sẵn đều tốt hơn cho chúng ta hầu cho ngoài chúng ta họ không đạt đến sự trọn-vẹn được. (Hê 11 : 39-40)

Sự so-sánh : Sáng-thế Ký 12-50 so với Ga-la-ti chương thứ 3, La-mã chương thứ 4, Hê-bơ-rơ chương thứ 11.

Cương-yếu :

1. Về Áp-ra-ham. Xem 12-25
2. Về Y-sác. Xem 26-27
3. Về Gia-cốp. Xem 27-37
4. Về Giô-sép. Xem 37-50

Chú-thích :

I. - Về Áp-ra-ham (12-25) Đức Chúa Trời đã từ giữa dân ngoại mà kêu-gọi Áp-ra-ham ra khỏi họ để làm thủy-tổ của dân-tộc Hê-bơ-rơ. Trong bản minh-ước của Đức Chúa Trời lập với Áp-ra-ham (gọi tắt là minh-ước Áp-ra-ham) có 7 lời hứa (12-17), đều bao-hàm rằng cả thế-giới sẽ nhờ Đấng Christ mà được phước.

Đức Chúa Trời lựa-chọn dòng-dõi Áp-ra-ham làm một dân-tộc thuộc riêng về mình, mục-dịch là muốn cho dân-tộc ấy :

a. Làm nơi tích-trữ sự khải-thị của Ngài.

b. Làm chứng về Ngài cho muôn dân.

c. Làm nơi giảng-sanh của Đấng Mê-si, tức là « dòng-dõi người nữ » mà Ngài đã hứa, hầu cho khi Đấng ấy đến, người ta có thể nhận-biết Ngài.

Nay xin trưng-dẫn lời giảng-nghĩa của bài học hàm-thụ trường Moody ra dưới đây :

« Cần phải chú-ý đến những lời hứa về Đấng Mê-si trong Sáng-thế Ký. Lúc đầu nói về Đấng sẽ đến đó là « dòng-dõi người nữ. » Rồi thì nói rằng Đấng đó chỉ ở trong dòng-dõi Áp-ra-ham. Sau cùng đến chương thứ 49 thì nói rằng Đấng đó chỉ ở trong chi-phái Giu-đa, là một trong 12 con của Gia-cốp, cháu Áp-ra-ham. Sau nữa thì đem cái đặc-sắc về phẩm-cách của Đấng Cứu-Thế, nhờ sự chỉ-thị của các Đấng Tiên-tri mà lần lần tỏ rõ ra, chẳng những để khích-lệ cho nhiệt-vọng của người đời sau, mà cũng thêm vào đó nhiều dấu-hiệu, hầu cho khi Ngài đến thì người ta dễ nhận-biết Ngài »

2. - Về Y-sác (26-27) Áp-ra-ham dâng Y-sác làm của-lễ là dự-biểu (hình-bóng về sự hy-sinh của Đấng Christ. Tại đây chúng ta xem thấy thể nào ông cha đã bằng lòng dâng con yêu-thương mình làm của-lễ ; về việc Y-sác, chúng ta cũng xem thấy người con đã thể nào bằng lòng dâng thân-thể mình làm của lễ, tình-nguyện vâng theo ý-chỉ của thân-phụ mình. Trong 28 : 8 chép rằng « Chính Đức Chúa Trời sẽ sẵn-sẵn lấy con chiên », ấy là biểu-thị đức-tin của Áp-ra-ham, và đã được ứng-nghiem khi để lại Y-sác không giết. Nhưng cái ý-nghĩa tôn-vinh của nó là tỏ ra trên thân Đấng Christ, « Kia Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội-lỗi của thế-gian đi. »

3. - Về Gia-cốp (27-37) Đức Chúa Trời lựa-chọn Gia-cốp, không lựa-chọn Ê-sau bày-tỏ rõ-ràng cách dãi người của Ngài. Gia-cốp có tánh quỉ-quyệt, gian-trá, mặc dầu có tánh đáng ghét như vậy, nhưng vẫn được Chúa lựa-chọn ấy không phải là vì Chúa ưa tánh ấy của

(Coi tiếp trang 32)

PHỤ - NỮ DIỄN - ĐÀN



~~~~~  
**NĂM MƠI GẶP PHƯỞC MƠI**  
 ~~~~~

Kính gởi chị em thân-mến trong Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Nhơn dịp năm cũ qua, năm mới đến, em xin hiến các chị em một câu chuyện, đầu-đề là : « Năm mới gặp phước mới ». Dừa bèn Quốc-lộ số một, cách tỉnh N. chừng 30 dặm, có một tiệm ăn nho-nhỏ, song cách chụng-dọn sạch-sẽ khá-quan, bên ngoài bày-biện đơn-sơ nhưng đẹp mắt. Ở giữa chốn xa-xôi hẻo-lánh mà có một tiệm ăn như vậy thì có thể nói đó là một nhà hàng thì đúng hơn. Chủ nhà hàng này là Ông Bà Y. Hện nay là một con-cái rất trung-tin của Chúa ở tại vùng này, ông bà chỉ sanh vồn-vẹn có hai cậu con trai mà thôi.

Trong nhà Ông Bà cũng có dành-riêng một, hai phòng ngủ cho khách lữ-hành lỡ đường tạm trú. Một buổi tối kia có 4 người đờn ông đến trọ trong quán ấy một đêm, và sáng sớm hôm sau trời vừa mờ mờ thì đoàn người ấy đã thừ dậy lên đường. Ông Bà Y, là chủ nhà cũng không biết họ từ đâu đến và cũng chẳng hỏi xem họ đi về đâu. Khi họ đã đi rồi, bà Y liền vào các phòng của khách ngủ mà dọn - đẹp đồ-đặc, thỉnh-linh tay bà rờ đụng một cuộn giấy cuộn tròn đặt dưới chơn giường, bà vội mở ra xem cuộn ấy là gì, thì ra đó là một xấp hình màu rất đẹp, bà biết rằng đây là hình của mấy ông đã ngủ trọ đêm rồi bỏ quên lại. Bà lật xem từng tấm hình đẹp nhưng không hiểu chi cả, vì dưới mỗi hình đều có đề chữ, nhưng bà không đọc được vì là chữ ngoại-quốc; xem xong bà cuộn lại để một bên, kể đó bà lo tiếp-tục dọn-dẹp phòng bên kia, bà cũng giựt mình vì có khi bà cuộn chiếu mà giũ thì nghe một vật nặng rơi xuống đất đánh « bịch » một tiếng. Bà liền cúi xuống xem nó là vật gì, thì bà thấy một cuốn sách to tướng dày mo nằm chính-ình dưới chơn bà, bà cầm lên đem lại chỗ có ánh-sáng mà xem cho biết là sách gì, bà thấy ngoài bìa sách có một hàng chữ mạ vàng : « Kinh-thánh

Cựu-ước và Tân-ước » Bà lăm-băm một mình ; Chà ! « Kinh-thánh » Kinh-thánh là sách gì mà xem giống như cuốn tự-diễn quá ! Bà dở trang đầu mà xem thì thấy câu « Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất » Bà reo nho-nhỏ. « À, sách đạo đây ». Rồi bà cứ tiếp-tục đọc thêm mấy câu sau và rốt-cuộc bà đã đọc suốt cả ba đoạn trong sách Sáng-Thế Ký, bà lấy làm lạ-lùng lăm vì sách này không giống như những sách mà bà đã có dịp đọc từ nhỏ, là sách chép về những chuyện cổ-tích và hoang-đường. Sách này chép về Đức Chúa Trời dựng nên trời đất muôn vật và loài người, sự sa-ngã, phạm-tội và sự hình-phạt của Đức Chúa Trời đã rửa-sả loài người v... v... Đọc đến đây bà sực nhớ lại bà còn nhiều việc phải làm, nên bà xếp sách lại mà để cùng một chỗ với xấp hình khi này. Vừa lúc ấy Ông Y, cũng vừa thừ dậy đi ra, bà liền kêu Ông mà chỉ cuốn sách và xấp hình của khách bỏ quên, và hỏi ông xem có biết mấy người ngủ đêm rồi là ai, và họ đã đi về đâu không ? Ông nói : Không biết, nhưng nếu người ta bỏ quên thì chắc vài ngày họ sẽ trở lại mà lấy, cứ để yên đó cho người ta. Đầu ông nói vậy, nhưng vì tánh tọc-mạch, Ông cũng muốn biết rõ cuốn sách và xấp hình ấy là gì, nên ông bước vào cầm xấp hình mở ra xem, nhưng ông cũng không biết là hình gì, vì không giống với những bức hình của ông treo trong nhà, tức hình vẽ theo Tiểu-thuyết của Trung-hoa, nào là « Tiết - nhơn - Quí chinh đông », « Tây-du », « Phong-Thần » v. v. . . Nhưng hình này đẹp và lạ quá ! Hình thứ nhất là một thiếu-nữ quý-gối và có một người mặc áo trắng sáng lóa đứng bên, kể đó là hình một em bé nằm trong chuồng cỏ, chung-quanh có mấy người cung-kinh tôn-thờ, tiếp theo nhiều hình khác nữa, gần cuối-cùng lại có hình ba người bị treo trên cây, chót hết là hình một Đấng bay bổng khỏi mặt đất trên đám mây. Các cậu con trông

thấy lạ cũng bu lại xem, mỗi lần ông lật một hình khác là có tiếng của hai cậu con reo to lên : Ô ! Hình đẹp quá ! Hình gì vậy ba ? Ông Y, lắc đầu đáp : Ba có biết hình này là hình gì đâu con ! Các cậu lại liu-lo : Có chữ ở dưới mỗi hình đó, ba đọc đi ba. » Ông bà Y. ngó 2 con cùng cười, ông Y. nói : Không phải chữ nước ta làm sao đọc được, đó là chữ ngoại-quốc con ạ. « Hai cậu con đành thất-vọng. Xem xong xấp hình, ông với lấy quyển sách lật qua lật lại mà xem. Lúc bấy giờ bà Y. phải ra ngoài để tiếp khách, vì đã có mấy người vào quán. Ông Y. ngó-ngoái ra vì tưởng mấy ông khách bỏ quên sách đã trở lại đặng lấy, té ra không phải mà đó là mấy người tiểu-phu ở gần nhà ông. Ông liền cầm quyển sách trở lên giường nằm mà đọc, càng đọc ông càng thấy thích, nên cứ đọc rất nhiều, sau đó ông lật đến phần thứ hai của cuốn sách ấy và ông đọc chăm-chỉ, khi đọc đến sách Lu-ca đoạn 2 : thì dường như ông hiểu được sự gì nên nét mặt lộ vẻ vui mừng và « À », một tiếng, kế-tiếp ông lật đến Tin-lành Giảng mà đọc suốt cả sách, đọc xong sách này ông tỏ vẻ buồn vì ông tự cảm biết ông là người có tội, cần phải được tha-thứ hơn nữa sách này có nói nhiều về « Jêsus », ông nhớ mang-máng chữ « Jêsus » dường như ông có nghe ai đã nói một lần mà ông quên mất, ông bóp trán suy-nghĩ mãi mà vẫn không nhớ ra, sau cùng ông kêu bà mà hỏi : « Mình à, mình có nghe ai nói với mình về « Jêsus » lần nào không ? Bà xáy lại nhìn ông rồi nói rằng : « Có một lần tôi với mình đi đến tỉnh N. thì thấy có mấy người cãi-cọ om-sòm nơi góc phố mà nói gì có tiếng « Jêsus » nữa, mình chỉ nghe thoáng qua rồi lật - đặt đi, nên không biết họ nói những gì nữa, mà mình hỏi chi vậy ? Ông Y. trả lời rằng : « Vì trong cuốn sách của ông nào bỏ quên đó, có chép về một ông tên là Jêsus, ông ấy có làm nhiều phép lạ và cũng chép rằng ông ấy là con của Đức Chúa Trời có quyền tha-thứ tội cho loài người, tôi biết chắc tôi là người có tội, nên tôi cũng muốn được ông ấy tha tôi cho tôi, tôi tức quá vì không có ai ở đây biết để tôi hỏi thăm cho rõ về ông

Jêsus này. « Bà Y. nói để khi nào mình đi lên tỉnh thì đem cuốn sách ấy theo mà hỏi những người trên ấy chắc là có nhiều người biết rõ họ sẽ chỉ cho mình. » Từ ngày có xấp hình và cuốn sách trong nhà thì tâm-trí Ông Bà Y. luôn luôn bận-rộn suy-nghĩ làm thế nào để hiểu được những bức hình kia, nên hễ có thì giờ rảnh thì bà lấy sách ấy ra đọc, và càng đọc càng thấy ưa thích, cả hai ông bà lấy làm thỏa lòng lắm về cuốn sách ấy.

Lật-bật mà đã gần hai tháng rồi, vẫn chưa có ai trở lại đặng lấy mấy vật mà họ bỏ quên. Hôm nay gần hết năm cũ, sắp bước qua năm mới, Ông Y. vì bệnh nên không đi lên tỉnh được, chỉ một mình Bà Y. đi sắm-sửa mọi sự cần dùng cho gia-đình Bà, và hằng năm đến ngày mồng 1 tháng giêng D. L. thì nhiều du khách ghé lại quán bà rất đông, nên bà cần mua nhiều vật-thực để dành trong mấy ngày tết ấy hầu có đủ mà bán cho người ta. Khi đi bà cũng mang theo quyển sách và xấp hình. Bà thường nghĩ đêm nơi nhà của chị T. đêm ấy bà đem cuốn sách và xấp hình mà khoe với chị T. và bà hỏi chị T. có biết ai ở tỉnh này có sách và hình như vậy không ? Chị T. xem xong rồi nói rằng : « Tôi biết Ông bà B. ở gần đây có đạo Tin-lành, vì tôi thấy nhà Ông Bà ấy có treo hình giống như hình này. » Sáng hôm sau chị T. dắt bà Y. tới nhà ông bà B. Bà Y. thuật lại về xấp hình và quyển sách là của 4 ông đã bỏ quên hơn 2 tháng rồi, cả hai ông bà đã có xem nhiều trong sách ấy, rất cảm-động, cảm biết tội mình, muốn được tha tội mà không biết làm thế nào, vì không có ai để chỉ-dẫn cho. »

Ông Bà B. vui mừng lắm nên mở Kinh-Thánh ra mà cắt-nghĩa nhiều chỗ cho bà Y. và khuyên bà nên qui gối cầu-nguyện tin Chúa Jêsus là Đấng có quyền tha tội và cũng là tên mà bà đã có nghe thoáng qua từ lâu. Bà Y. liền ăn-năn tội tin Chúa, lòng tràn-ngập niềm vui vô-tận. Trước khi từ-giã Ông Bà B. bà Y. liền mời Ông Bà B. nên đến quán của bà để giúp-đỡ cho ông Y. cũng muốn tin Chúa nữa, Ông bà B. nhận lời, sau hết bà Y. hỏi rằng :

(Coi tiếp trang 33)



Tạ ơn Chúa ! Ba tháng vừa qua Chúa có ban ơn cho viện và nhà trường Bết-lê-hem cách dồi-dào. Các em lưu-trú học-sinh nhứt là các em mới, lớn hay nhỏ cũng đều có tánh riêng tự-do ở nhà, vào viện phải theo kỷ-luật có phần khó. Ban Giám-đốc cũng như các thầy cô giáo-viên cậy ơn Chúa giáo-dục các em. Nền toàn-thể các em đều vui khỏe tiến-bộ về phần thuộc linh, học-vấn và sức khỏe.

Trừ ra cũng có một em đau, nhưng nhờ Chúa đã chữa lành. Một em Cô-nhi tên là Nguyễn-văn-Lợi bị yếu phổi bởi lời cầu-nguyện của các con-cái Chúa, nên Ngài có tỏ quyền-phép chữa bệnh cho em, nay đã lành và tiếp-tục sự học. A-lê-lu-gia ngợi-khen Chúa !

Nhơn ngày lễ « Quốc-Khánh », phái-đoàn tỉnh Khánh-hòa có đến thăm viện. Ban Giám-đốc tiếp-đón tại nhà « lớp mẫu-giáo » vào lúc 3 giờ 30 chiều ngày 25/10/56. Bà Trưởng-đoàn có ủy-lạo các em cô-nhi và giúp tài-chánh mua quà bánh phát cho các em nhưn ngày « Tết Cộng-Hòa. » Một Cô-nhi thay mặt các em trân-trọng chào-mừng phái-đoàn đến dự lễ khiến các em đầy lòng hân-hoan và tri-ân nồng hậu.

Buổi lễ chấm-dứt, ban giám-đốc tiễn Phái-đoàn ra về, tâm-hồn mỗi người đầy hân-hoan, một niềm tin-tưởng ở tương-lai huy-hoàng bất-diệt của Quốc-gia và dân-tộc Việt-Nam cùng công-cuộc Cứu-tế Xã-hội của Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam được phát-triển cách mạnh-mẽ.

Nhìn lại công-việc thì lớn-lao, đoàn trẻ thì đông mà công-quĩ của Cô-nhi-Viện Tin-lành chúng ta có phần thiếu-hụt. Các Hội-thánh cũng như các nhà từ-thiện trước đây góp phần rất nhiều nay số tài-chánh gởi đến có phần ít. Vậy thiết-tha yêu-cầu các Hội-thánh cũng như các nhà từ-thiện thành khẩn cầu-nguyện và triệt-để ủng-hộ viện về mọi phương-diện để công-việc Chúa tại đây được tiến-triển cách mạnh-mẽ. Đa tạ

Nhơn dịp ngày lễ kỷ-niệm Cứu-Chúa Giáng-sanh và năm mới, Ban Giám-đốc chúng tôi thay mặt viện và nhà trường thân-ái chào-mừng các Hội-thánh cũng như qui nhà từ-thiện một ngày lễ Nô-ên đầy hy-vọng trong Cứu-Chúa Jê-sus và một năm mới đầy hạnh-phúc.

— Ban Giám-đốc

PHƯƠNG-DANH QUYÊN-TRỢ QUỸ CÔ-NHI-VIỆN
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM TẠI NHA-TRANG

Hội-thánh Nha-trang

Bà Đốc Bình	100\$00
Ông Phạm-dinh-Thọ	150\$00
Ông Nguyễn-Bài	200\$00
Bà Võ-Tế	100\$00

Hội-thánh Đa-hòa

Ô.T.Đ. Hoàng-ngọc-Nghi	400\$00
------------------------	---------

Hội-thánh Phan-rang

Ông Vũ-Quyển	500\$00
--------------	---------

Hội-thánh Trà-my

Bà M. S. Bùi-tấn-Lộc	200\$00
----------------------	---------

Hội-thánh Nguyễn-tri-Phương

Bà Nguyễn-thị-Ngọc	200\$00
--------------------	---------

(Coi tiếp trang 32)

TÒA GIẢNG TIN-LÀNH**SỨC MỚI**

« Nhưng ai trông-dợi Đức Giê-hô-va thì chắc được sức mới, cất cánh bay như chim ưng ; chạy mà không mệt-nhọc, đi mà không mòn-mỏi »

Nhơn dịp đầu Xuân, tôi trân-trọng chúc quý độc-giả một điều, là được: SỨC MỚI. Nghe vậy chắc có người sẽ bĩu môi mà rằng: Thế thường hằng năm mới người ta chúc nhau cho được: ngũ phước lâm-môn là: phước, lộc, thọ, khương, ninh, chứ có ai lại chúc « sức mới » bao giờ. Đành thế, nhưng xin độc-giả đừng vội ngã lòng, hãy chịu khó đọc suốt bài này thì sẽ thấy cái điều tôi chúc đây là quan-trọng và cần-thiết vô-cùng hơn cả ngũ phước suông kia vậy. Hơn nữa, lời chúc của tôi đây không phải vi theo cổ-lệ, không phải chúc suông theo lời xã-giao, cũng không chúc bông-lông; nhưng lời chúc này là thành-thật phát-xuất từ tấm lòng yêu-thương. Lời chúc này là dựa theo lời hứa qui-báu của Đấng toàn-quyền, toàn-năng và chí-ái, tức là câu mà tôi nêu trên đầu bài đây, tôi chúc với một tinh-thần khẩn-nguyện cùng Ngài để Ngài có thể ban cho quý độc-giả điều mà chính Ngài đã hứa.

Sức mạnh vốn là một phước-hạnh rất lớn-lao, rất cần-thiết và rất là thực-tế. Người ta vô-luận muốn xây-đắp một sự-nghiệp gì hay làm-lụng một công-việc chi thì luôn luôn sức mạnh là một điều-kiện tất-yếu. Con người dầu ở địa-vị nào và dầu được gì đi nữa mà nếu bạc-nhược hay bại-xuội thì cũng chỉ thấy « khó » mà thôi. Một quốc-gia nếu không có một lực-lượng hùng-cường ắt không thể giữ vững nền độc-lập. Cho đến cái việc hội-nghị thương-thuyết thì cái lý của kẻ mạnh bao giờ cũng chiếm phần ưu-thế. Đó là sức-mạnh của cơ-thể, của vật-chất dầu là tạm-thì, sẽ đi đến chỗ hư-nát mà vẫn còn là quan-thiết như vậy thay, huống chi sức mạnh của linh-hồn là chủ-động của cơ-thể, là một nguyên-tố còn lại đời đời thì lại càng quan-hệ, càng cần-thiết muôn phần hơn. Và lời chúc của tôi đây cũng như câu kim-ngôn của Chúa trên kia đều là thuộc về

linh-hồn vậy.

Sức mạnh của linh-hồn để làm gì? Đây ta hãy quan-sát sơ qua về tác-dụng của nó.

Xét qua lịch-sử xã-hội loài người tự cổ kim, Đông-Tây thì thấy hết sức rõ-rệt là tất cả nhơn-loại đều bị thất-bại về mặt đạo-đức; bị sa-ngã, truy-lạc, làm nô-lệ, làm vật thụ-động cho tội-lỗi gian-ác xấu-xa, « dầu những kẻ trai-trẻ cũng phải mòn-mỏi, mệt-nhọc, người trai-tráng cũng phải vấp-ngã »; rồi gặt lấy cái quả-hiệu là khốn-khó, đau-đớn và sự chết. Xưa nay các bậc anh-hùng, các nhà học-giả, các chánh-trị gia, các nhà kinh-tế, xã-hội và y-tế v.v. . đều có thể giải-quyết được phần nào các vấn-đề thuộc về chuyên-môn của họ, nhưng đến vấn-đề tội-lỗi thì tất cả đành chịu thúc-thủ vô-phương. Cho đến các bậc vĩ-nhơn, hiền-triết dầu có đưa ra những triết-lý, luân-lý hay để dạy đời, song đến sự thực-hành thì cũng hoàn-toàn thất-bại. Đến đời một đại hiền-triết Á-đông phải than-thở rằng: « Ta chẳng thấy một người làm lành » (dĩ-nhiên cả ông nữa), lại cũng có những người gắng công ra sức, ép xác, khô-tu và dùng nhiều phương-cách để mong vẫy-vùng ra khỏi tội-lỗi, thử đứng lên và bước đi trên đường đạo-đức, công-bình; song than ôi, rốt-cuộc thấy đều bị sa-bại cách đáng cay. Tất cả các bậc đại-tu-hành đều cũng kinh-nghiệm như nhà hiền-triết Do-thái là Phao-lô rằng: «... Điều tôi muốn thì tôi không làm, còn điều tôi ghét thì tôi lại làm... vậy, nay chẳng còn phải tôi làm điều đó nữa, bèn là tội-lỗi ở trong tôi. Vả tôi biết rằng trong tôi, tức là ở trong xác-



Mục-sư
Nguyễn-thái-Dương

thịt tôi, chẳng có điều gì lương-thiện, vì lòng muốn thì ở nơi tôi, nhưng QUYỀN-LỰC LÀM ĐIỀU THIỆN THÌ LẠI KHÔNG CÓ. Cho nên điều thiện tôi muốn thì không làm, còn điều ác tôi không muốn thì tôi lại làm... tôi làm PHU-TÙ cho luật của tội-lỗi... Ôi, tôi là người khốn-nạn là dường nào ! » (La-mã 7 : 15-24).

Vậy, với cái cảnh-trạng sa-ngã rất thê-thảm, rất bi-đát trên đây ta hãy đặt một câu hỏi : Tại sao loài người quá bất-lực về đạo-đức như thế ? Thì đây là lý-do hết-sức rõ-rệt và giản-dị, ấy là : linh-hồn của loài người bị « bạc-nhược », bị bại-xuôi mà thôi. Nó giống như một bệnh-nhơn gầy-gò, tiều-tụy nằm hồi-hộp trên giường, dầu có muốn làm điều tốt đi nữa thì cũng chỉ ước-ao mà thôi chớ tuyệt-nhiên không thể nào cử-động được nữa.

Bây giờ ta thử cử ra một ví-vụ rất thực-tế. Có một người đau lâu ngày thân hình ốm-o gầy-guộc nằm liệt trên giường, và vì thế nên gia-cảnh rất khốn-khó : vợ đói, con rách, nhà dột, cột xiêu, nợ - nần lấp-lủ ! Thử hỏi, vậy trước cảnh đó ta phải giúp người ấy điều gì cho đúng với sự cần-thiết của y ? Các trò vui chẳng ? Chỉ mĩa-mai ! Quyền - tước chẳng ? Chẳng ích gì ! Tiền-bạc không ? Cũng chưa đúng, vì số tiền giúp sẽ hết thì khổ-cảnh vẫn hùyn như cũ. Vậy điều gì ? Đơn-sơ lắm, ấy là SỨC MẠNH. Phải, chỉ có sức mạnh là cần-thiết cho người bệnh đó mà thôi. Khi có sức mạnh rồi anh sẽ có thể tạo ra quyền-tước, tạo ra tiền-bạc và tìm được vui-vẻ. Có sức mạnh sẽ giải-quyết được cái khổ-cảnh của gia-đình anh và chính bản-thân anh cách dễ-dàng.

Cũng thế, với cái tình-trạng đau-yếu, bại-xuôi của linh-hồn từ bao lâu nay, trong năm mới này qui độc-giả cần gì ? Ngũ phước làm mòn chẳng ? Chưa phải cần, dầu nó không là trừu-tượng và hư-khoác đi nữa. Chỉ có một điều quan-hệ, cần-thiết và cũng là một phước-hạnh lớn-lao hơn hết, ấy là SỨC MỚI mà thôi. Có sức mới tằm-bỏ vào tâm-linh thì qui độc-giả sẽ chiến-thắng tội-lỗi cách dễ-dàng không còn bị nó bắt

phục nữa, nhưng sẽ hoạt-động cách hữu-lực về công-việc đạo-đức, sẽ vung bước trên đường công-nghĩa. Có sức mới hành-động trong linh-hồn độc-giả sẽ « vừa muốn VỪA LÀM theo ý tốt của Đức Chúa Trời. » Có sức mới linh-hồn qui độc-giả sẽ « cất cánh bay cao như chim ưng, chạy mà không mệt-nhọc, đi mà không mòn-mỏi. » Nghĩa là linh-hồn của qui-vị sẽ vượt khỏi sự cầm-nhốt, trói-buộc ở nơi thấp-thối, bụi-bặm uế-trược của trần-gian tội-lỗi mà bay vút lên các tầng mây, được thanh-thời, hô-hấp cái thanh-khí trên cao, và được giao-thông với « Đấng ngồi trên ngai cao-sang », dầu đi, dầu chạy, trên đường thanh-sạch công-bình cũng chẳng bao giờ mệt-nhọc mòn-mỏi, trái lại được tràn-trề sự vui-vẻ khoái-lạc... Đó là sự sanh-hoạt của một linh-hồn lành-mạnh vậy !

Ồ, thế thì sức mới rõ thật là vô cùng quan-hệ và vô cùng phước-hạnh. Nhưng, sức mới ấy từ đâu mà có ? và làm thế nào mà được ? Đó mới là điểm chánh của vấn-đề. Tôi xin bày-tỏ mau : Sức mới ấy là THIÊN-LỰC, là sức mạnh của Đức Chúa Trời. Muốn được sức đó hãy theo sự chỉ-dẫn của câu gốc trên kia, ấy là « TRÔNG-ĐỢI (hay trông-cậy) ĐỨC GIÊ-HÔ-VA (tức là Chúa Jêsus). » Ôi, thật là giản-dị biết bao, song đó là cách-độc-nhứt vô-nhị. Quả thật, chỉ có lấy đức-tin mà « trông-cậy Chúa Jêsus thì chắc được sức mới » của Đức Chúa Trời hành-động trong linh-hồn. Qui độc-giả khỏi cần phải làm gì cả, vì : « Chúa Giê-hô-va là Đấng thánh của Y-sơ-ra-ên có phán như vậy : các ngươi sẽ, được rồi là tại trở lại và yên-nghỉ ; các ngươi sẽ được SỨC MẠNH là tại yên-lặng và TRÔNG-CẬY » (Ês. 30 : 15.)

Thánh Phao-lô xưa khi nhận thấy mình bất-lực hoàn-toàn trong sự làm lành thì ông liền hướng về Chúa Jêsus mà trông-cậy ; tức-khắc ông được giải-cứ, được ban cho sức mới thắng hơn bản-ngã, và ý-dục của xác-thịt sai-khiến, nên ông reo lên rằng : « Cảm tạ Đức Chúa Trời, NHỜ JÊSUS-CHRIST, Chúa chúng ta. » Về sau ông cũng cho biết thêm

rằng : « Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi. Và, những khi-giới mà tôi dùng để chiến-tranh (thuộc-linh) là không phải thuộc về xác-thịt đâu, bèn là bởi QUYỀN-NĂNG của Đức Chúa Trời, có SỨC MẠNH để đáp đũa các đồn-lũy » (Phil. 4 : 13 ; II Cô 10 : 4).

Hỡi quý độc-giả, khi ta cảm thấy mình bất-lực trong công-việc gì thì tất-nhiên ta phải trông-cậy nơi một người khác giúp-đỡ ta ; vậy nếu linh-hồn ra yếu-đuối, bất-lực không thể tự giải-thoát được tội-lỗi vẩn-vương, và không hoạt-động nổi trên đường công-nghĩa thì há ta lại không nhờ-cậy đến CỨU-CHÚA sao ? Vậy không còn phải chờ-đợi gì nữa, quý-vị hãy mau đến với Chúa Jê-sus, trông-cậy Ngài thì tức-khắc quý vị sẽ được chữa bệnh què của linh-hồn, và sẽ được Ngài ban cho sức mạnh mới-mẻ hành-động trong cả phần xác lẫn phần hồn, rồi trong năm mới này quý-vị sẽ có một cuộc sống vui tươi, và quý-vị sẽ có thể thốt ra câu đầy sự khoan-khoái như một thánh-đồ đã thốt trong Kinh-Thánh rằng : « Này, Đức Giê-hô-va là sự cứu-rỗi tôi, tôi sẽ tin-cậy và không sợ-hãi. Vì Đức Giê-hô-va, chính Đức Giê-hô-va là sức mạnh của tôi, lời ca-tụng của tôi, Ngài đã nên sự cứu-rỗi trong tôi »

— Mục-sư Nguyễn-thái-Dương.

CÔ - NHI - VIỆN

(Tiếp theo trang 29)

Hội-thánh Ban-mê-Thuột

Ông Lê-văn-Lập	300\$00
Ông Lê-xuân-Vân	200\$00

Hội-thánh Khe-sanh

Thầy Nguyễn-văn-Quang	100\$00
-----------------------	---------

Hội-thánh Đà-lạt

Cô Jeanne	600\$00
-----------	---------

Hội-thánh Phong-thủ

Ông Phan-Đạt	400\$00
--------------	---------

Hội-thánh Đà-nẵng

Bà Thị-Tuấn	200\$00
Cô Đoàn-thị Bạch-Liên	182\$00
Ông Trương-phan-Hy	400\$00
Ông Lê-thành-Xuyên	400\$00
Ông Trần-hữu-Tri	200\$00

Hội-thánh Phú-xuân

Hội-thánh Phú-xuân	120\$00
--------------------	---------

Hội-thánh Sài-gòn

Ông Đào-thiện-Muru	500\$00
Bà Huỳnh-thị-Chi	200\$00

Tính đến ngày 12/11/56. Trân-trọng cảm-lạ các nhà hảo-lâm.

— Ban Giám-đốc

BÀI HỌC SUỐT CẢ KINH-THÁNH

(Tiếp theo trang 26)

Gia-cốp đâu bèn là tỏ ra Chúa có ơn-điền, có nhân-nại đâu Gia-cốp là kẻ cướp vị, nhưng Ngài cũng có thể biến-cải người trở nên Y-sơ-ra-ên nghĩa là « vua ở trước mặt Đức Chúa Trời » vậy.

4. — Về Giô-sép (37-50) Đời sống của Giô-sép bày-tỏ đầy-đủ về sự bảo-hộ của Đức Chúa Trời, không ai có thể phá-hoại kế-hoạch của Ngài được. Trong những người làm dự-biểu về Đấng Christ, Giô-sép kể là người đầu-nhứt.

Chú-thích đặc-biệt : Định-nghĩa của dự-biểu là : « Đức Chúa Trời vì lẽ-thật nào mà dùng đến thí-dụ, thí ấy là dự-biểu. Những hạng thí-du ấy, có khi là : 1) bằng người (Rô 5 : 14) 2) bằng việc (I Cô 10 : 11), 3) bằng vật (IIê 10 : 20), 4) bằng chế-độ (Hê 9 : 11), 5) bằng lễ-nghi (I Cô 5 : 7). Trong sách Phục-truyền có rất nhiều dự-biểu nhưng ở trong các sách khác cũng không phải là ít. Khi dự-biểu được ứng-nghiem thì

(Coi tiếp trang 33)

PHỤ - NỮ DIỄN - ĐÀN

(Tiếp theo trang 28)

« Về cuốn sách và xấp hình này thì tôi làm thế nào mà trả lại cho người đã bỏ quên ? » Ông bà B. khuyên bà Y. cứ giữ lại đó cho đến khi nào có người trở lại sẽ trả cho họ, và đồng-thời cũng nói cho biết nên cứ đọc trong sách ấy luôn thì sẽ thấy phước lắm.

Ngày 1 tháng giêng năm ấy Ông Y. và hai cậu con cũng tiếp-nhận Chúa Jêsus làm Cứu-Chúa của mình. Từ đó về sau ai đi qua lại nơi quán ấy thì cũng thấy một xấp hình Đồi - Đấng Christ » treo trên vách, và cuốn Kinh-Thánh để trên bàn trước mắt mọi người, và ai vào ăn nơi đây cũng được dịp nghe Tin-lành, bởi ông bà Y. làm chứng cho, và thuật lại sự Chúa đã cứu mình cách lạ-lùng.

Đọc chuyện này em cảm thấy buồn quá các chị ạ ! Vì em nghĩ rằng trong nước ta còn biết bao tâm-địa đã được Đức Thánh-Linh cày bừa sẵn-sàng cho hột giống Tin-lành mọc lên, nhưng tiếc thay không có đủ người để đem giống ấy mà rải vào lòng họ, riêng phần chị em ta thì thật thiếu hẳn-phận gieo Tin-lành, vì hằng ngày vẫn lo cho gia-đình, con-cái nên không đủ thì giờ để làm chứng về danh Chúa cho những người ở xa, vì cớ đó mà Hội-Thánh chúng ta vẫn quanh-quẩn chỉ có mấy người tin-đồ cũ, những buổi giảng cho người ngoại phần nhiều cũng chẳng thấy một người ngoại nào, toàn là tin-đồ thôi. Hiện nay ngày Chúa gần đến, thế-giới đảo-điên biết bao linh-hồn đang sa vào vực thẳm của hư-vong. Chúng ta há chẳng đau lòng ư ? Vậy năm mới này chị em ta hãy tiến lên, sung vào ban-chứng đạo, hăng-hái đem ơn cứu-rỗi đến cho người ở xa, vì trách-nhiệm ấy là trách-nhiệm chung của mỗi một chúng ta, chúng ta nên thi-đua mà làm chứng về Chúa hầu cho đạo Chúa được truyền khắp các nơi hẻo-lánh để ngày Chúa mau trở lại. Và khi Chúa đến chúng ta không hổ-thẹn trước mặt Chúa vì không làm trọn sứ-mạng mà Ngài

đã giao cho chị em ta trước khi Ngài thăng-thiên.

Ta nên đồng - thanh mà hát câu thánh-ca này :

« *Này tôi quyết rao Tin-lành,
« Miền xa-xăm, vùng hẻo-lánh,
« Để muôn dân nhận cứu-ân,
« Nhờ ơn Chúa, Chuộc hồn-thần.* »

Năm mới em ước-ao chị em ta sẽ mở một kỷ-nguyên mới, tức là đem « phước mới » cho mọi người.

Chào thân-ái !

— *Kính-thư : Bà Lâm-Viên.*

BÀI HỌC SUỐT CẢ KINH-THÁNH

(Tiếp theo trang 32)

gọi là hình thật, hình thật chiếu-lệ thì thường ở Tân-Ước. »

CÂU HỎI :

1. — Bạn đã đọc qua Sáng-thể Ký từ chương 12 đến 50 chưa ?
2. — Thử thuật lại cương-yếu của phần này.
3. — Đức Chúa Trời đã hứa gì với với Áp-ra-ham ?
4. — Tại sao Đức Chúa Trời lại tạo riêng một dân-tộc cho mình ?
5. — Hãy kể ra 3 hạng dự-biểu trong bài này. (Còn tiếp)

TIN MỪNG TỪ BIỂN NGOÀI

Chúng tôi rất hân-hạnh vừa tiếp được tin Ông nguyên Đốc-học Giáo-sĩ H. H. HAZLETT đã tái-lập gia-thất trong ơn của Chúa. LỄ TỰC-HUYỀN đã cử hành vào ngày 21-11-1956 tại SAN FRANCISCO. Ông bà cũng có lòng muốn trở lại hầu-việc Chúa giữa đồng-bào Việt-Nam ta một thời-gian nữa. Bản báo xin thành-thật chúc mừng với ông bà, và cầu Chúa dẫn-dắt ông bà trong ơn và ý của Ngài, hầu qui-vinh danh Ngài mọi bề. — T.K.B

NHÀ IN TIN-LÀNH, SAIGON GỞI

Ông _____

BÓNG MÁT GIỮA SA-MẠC

Tác-phẩm gồm có 365 bài giảng ngắn dễ suy-gẫm hàng ngày trong năm, do Mục-sư LÊ-VĂN-THÁI biên-trừ, với sự cộng-tác của Ban Nhuận-sắc.

Giá mỗi quyển : 30\$

SÁCH GIẢI-NGHĨA THƠ-TÍN LA-MÃ

Của Cụ Cố Giáo-sĩ J. D. OLSEN, rất cần cho quý-vị Mục-sư. Truyền-đạo cũng như toàn-thể quý-vị giáo-hữu trong sự nghiên-cứu thơ-tín La-mã

Giá mỗi quyển : 20\$

TRUYỆN-TÍCH KINH-THÁNH BẰNG TRANH

Trên 30 truyện-tích Kinh-thánh (Tân-ước), mỗi bài có 1 hình nhiều màu rất đẹp, cỡ 11x13 phân.

Giá mỗi tập : 30\$

XIN CHÚ-Ý : Tất cả các ấn-phẩm trên chỉ bán tiền mặt thôi, vậy quý vị nào muốn mua, xin cứ gửi bưu-phiếu về cho B.R. HOUCK, Quản-lý Nhà In Tin-lành, hộp thư 329, Saigon.